NAM THỨ MƯỜI BỐN. — SỐ THỨ 2643 MỖI SỐ: 0$02 NGÀY THỨ BAY 9 JANVIER 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE No 4134

HANOI

	Hà-nội	Người đưa tận nhà	Hải-phòng, Tourane, Nam-định, Haiphong	Nước ngoài
Một năm.	6$00	6$50	6$30	6$30	6$50	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHAM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-Y-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large.

Une seule insertion . . . 0.30 le cm
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion . . . . . 0.15 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le cm
On traite à forfait pour les contrats importants.

Một cái hi-vọng tốt cho bạn thiếu-niên học-thức ta sau này

Từ khi quan Toàn-quyền Sarraut tuyên-bố cái chủ-nghĩa khai-phóng, hứa cho những người trí-thức trong bản-xứ được tùy cái tư-cách, tùy cái học-lực mà dần-dần sẽ tham dự vào các cơ quan trọng-yếu quản-trị việc công; kế đến hai quan Toàn-quyền sau cũng thừa cái chính-sách rộng-rãi của quan Sarraut mà lập ra trong các ngạch chức-dịch người bản-xứ ta có một ngạch tương-đương và một ngạch phụ-túc; ngạch phụ-túc thì như chức giáo-viên ở các trường học, chức tham-tá ở các sở các tòa, phụ tá với người Tây mà cũng đứng vào những công việc quan-trọng; còn ngạch tương-đương thì thay bằng người Tây mà đứng chủ-sự về các công việc giản-dị tầm-thường, như chức dự-thẩm (Juge d'instruction) trong việc thẩm-phán, chức công-chính chuyên-môn cán sự (Agent voyer) trong việc công-tác v. v. Người mình được nghe cái chính-sách rộng-rãi của nhà-nước Bảo-hộ như thế thì cũng đã nức lòng hởi dạ được một vài phần; nay đến quan Toàn-quyền mới này, ngài lại hứa hẳn cho người mình cũng được cái địa-vị và cái quyền lợi bình-đẳng y như người Tây, dù là người bản-xứ mà phẩm ai có được cái văn-bằng học-lực ngang với người Tây thì cũng được bổ dụng như người Tây, cái địa-vị và cái quyền-lợi không thua kém người Tây chút nào cả; đó chẳng là một cái hi-vọng tốt cho bạn thiếu-niên học-thức ta sau này dư?

Than ôi! nước mình đã ở dưới quyền bảo-hộ của người Đại-pháp, thì cái ý nguyện chung của cả dân-tộc mình rất thành-thực mà rất khẩn thiết là chỉ cốt hãy làm sao cho được cùng với người Pháp có cái địa-vị, cái quyền-lợi bình-đẳng và được theo người Pháp mà tham dự vào các việc công. Song, người ta đã có nói: có đồng-đẳng mới bình-đẳng được. Lấy cái trình-độ trí-thức của người mình hiện thời mà nói, thì ta dù tự-ái đến đâu cũng còn phải thú nhận là người mình chưa sao đồng-đẳng với người Pháp được; như thế mà muốn chiếm được cái địa vị, hưởng được cái quyền lợi bình-đẳng với người Pháp thì tất làm sao trước hết phải lo cho có cái trí-thức đồng-đẳng với người, mà muốn cho có được cái trí-thức đồng-đẳng với người thì chỉ có một cách là trông mong về sự học vậy.

Ta hiện thời chưa dám mạo muội nhận xằng là đã có được cái trí-thức đồng-đẳng với người Đại-pháp, nhưng ta quyết không chịu là không có thể luyện tập cái trí-thức ấy ít ra cũng được xuýt-xoát với người. Xưa nay sở dĩ cái trí-thức ấy còn khuyết-pháp cho ta là vì phong-hội chưa mở-mang, giao-thông chưa rộng rãi, bỗ quan tỏa cảng, một mình riêng một địa-cầu, cứ thủ cựu an thường, cũng có chính, có giáo, có xã-tắc, có triều-đình, có pháp-luật kỷ-cương, có thanh-danh văn-vật, kiến-thiết nên quốc-gia, tổ-chức nên xã-hội, tuy quê mùa cục kịch mà không phải không trật-tự chỉnh đốn, cảnh-tượng hòa-bình; giang-sơn nào anh hùng ấy, cũng cứ việc tương-sinh tương-dưỡng, tương bảo tương trợ với nhau như thế là được là yên, không ai còn nghĩ tới cái phương-thuật khác cho giàu thêm nước mạnh thêm dân mà tìm tòi ra được những cách kiến-thiết nên cái quốc-gia, tổ-chức nên cái xã-hội đời nay như các nước phương Tây ngày được; kịp đến cái thời của hoàn-doanh nhất dân mở toang ra, những cái phương-thuật mới mạnh dân giàu nước của người Âu-châu mới theo cái làn sóng thương-chiến công-chiến mà trôi sang khắp cả đại-lục châu Á này thì ta lại gặp phải cái thời giờ bắt buộc, một dân dị bảo-hộ đối với một dân đi bảo-hộ, dương lúc hai bên mới cùng nhau chàng ngỡ, khỏi sao được tương nghi tương kỵ, chưa mất hẳn cái cần-vực bì thử cùng nhau, thành ra người mình chưa chịu khuynh-hướng ngay vào cái phương-thuật mới ấy mà người Pháp cũng chưa quả quyết đem cái trí-thức mới ấy tưới rót hẳn vào cho ta, gọi là theo đòi Pháp-học chẳng qua là thông ngôn được, sao tả được, tạm đủ cái tư-cách ký lại mà thôi, chứ đã nói gì được đến cái tân-pháp quản-trị việc công là những cái học giàu nước mạnh dân, đã có thành hiệu tốt đẹp rõ ràng ở các nước văn-minh tiến-tiến; vì thế mà cái trí-thức đồng-đẳng với người Pháp đến nay ta vẫn chưa có được là bao; nhưng chưa có mà nếu được học thì rồi thế nào cũng có; cứ coi trong khoảng hơn mười năm nay, nhà-nước bảo-hộ mới nới rộng cho ta dần dần về đường học-thức, thì người mình quả cũng đã thấy có nhiều người thành tài đạt đức, cũng theo chân nối gót được cùng người; nên dám chắc rằng sự học mà càng mở mang rộng ra cho ta chừng nào, thì cái trí-thức đồng-đẳng với người Pháp sẽ cũng có được dần dần cho ta chừng ấy vậy.

Toàn Quyền-quyền đã hứa cho ta được có cái địa-vị và cái quyền-lợi bình-đẳng như người Pháp thì tất trước hết cũng phải lo cho ta làm sao có được cái trí-thức đồng-đẳng với người Pháp, tất phải mở-mang sự học cho ta rộng hơn bây giờ, may ra bọn thiếu-niên học-thức ta sau này có thể mong được học đến chốn đến nơi, có được trí-thức đồng-đẳng với người mà cũng chiếm được cái địa-vị, hưởng được cái quyền-lợi như người vậy.

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 6 Janvier 1926

Cái chương trình tài chính của M. Doumer

Cái chương-trình tài-chính của M. Doumer, đã phát tại nghị-viện.

Theo như chương-trình tài-chính ấy, thì quỹ riêng về việc hoàn trái khoản sẽ do một hội-đồng 11 người quản lý. Một ông nguyên lão nghị-viện do nguyên lão nghị-viện cử làm chánh hội-đồng; một ông thẩm-phán nghị-viện cử làm phó hội-đồng; ông chánh tòa phá án, ông chánh tòa thẩm phán tài chánh, ông phó hội-đồng quốc nghị, ông chủ-nhiệm nhà Pháp-quốc ngân hàng, ông chủ nhiệm quốc gia ngân hàng, ông chánh phòng thương-mại Paris, ông chánh hội liên hiệp hỗi đoái, ông chánh giám đốc sở kỳ quỹ, ông chánh coi việc tiền-tài xuất-nhập, có chân trong hội-đồng ấy. Ngoại giả lại còn mấy ông nguyên lão nghị-viện, và thêm dân nghị-viện cử trong một hạn ba năm.

Quỹ ấy sẽ được thu những số tiền sau này: 1° Một số tiền hàng năm là hai nghìn năm trăm triệu, số biên vào số chi tiêu chung, mỗi năm thu làm mười hai lần thì hết; 2° Các số tiền dự tính không chi dụng hết, 3 Các số tiền của tư gia quyên, không nói rõ dùng để làm gì.

Một vị giáo sư Pháp đi công cán ở Viên-đông

Có tin rằng giáo sư Achard, tổng thư ký hội hàn lâm y học nay mai sẽ đi sang Viễn-đông, do hộ ngoại-giao sử đi công cán. Giáo sư sẽ đến thuyết ở Trung-hoa, và ở Nhật-bản. Giáo-sư sẽ thăm các trường thuốc, để liên-lạc các nhà bác học ở nước Pháp với các nhà bác học Viễn-đông. Hồi Hàn-lâm lấy làm hoan nghênh tin ấy.

Nước Anh với nước Thổ

Báo *Westminster gazette* có nói bức thư của nước Thổ đáp nước Anh về cái vấn đề Mossoul, lời lẽ rất phải, song vẫn không phục lời của hội Vạn-quốc quyết-nghị, Nước Anh sẵn lòng ưng sửa đổi đường cương giới lại một vài nơi, song không muốn bàn lại hết các vấn đề nữa.

Việc chính-trị nước Hy-lạp

Báo *Temps* có nói: Đại-tướng Pangalos tuyên-ngôn rằng cái chính-trị ngoại-giao của Hy-lạp không thay đổi gì, vẫn theo như cái tôn-chỉ của giao-ước Locarno. Đại-tướng có nói: Chúng tôi mong rằng một ngày kia các nước ở bán-đảo Balkan sẽ ký với nhau một hòa giao-ước bảo-hòa, như bản giao ước Locarno của liệt-cường.

Việc làm giấy bạc giả ở Hong-gia-lị

Về việc làm giấy bạc giả Pháp, các báo sẽ tiếp được tin ở Hong-Kông, Đức gửi đến, chứng minh rằng người làm bạc giả là hoàng-thân Windischgraetz và nhiều người có thế-lực ở Hung-gia-lị đồng đảng với hoàng-thân. Quan thượng-thư bộ nội-vụ nước Hung từ chức, hoàng-thân đã bị bắt. Quan thượng-thư bộ lễ, và quan thượng-thư bộ chiến-tranh sắp từ-chức. Bên chụp người thân-hào đã giao cho sở cảnh sát quân-trị tức, quan tổng lý tòa nội-các đã hạ lệnh tăng gấp đôi số lính cảnh-sát để giữ cho những người bị giữ khỏi lẫn thoát. Thượng công-tước Frédéric, ông già quyền đều có can vào việc ấy. Ông Ngũ-hiệp nhà Pháp quốc ngân-hàng có tuyên bố với các báo Hung-gia-lị rằng việc làm bạc giả này đáng lẽ còn lan ra nữa và nay mai sẽ còn phát giác ra nhiều việc lạ. Ông khen quan tổng-trưởng tòa nội-các nước Hung đã đem lòng thành thực giúp cho ông trong việc bắt việc làm tiền bạc giả này.

(Indopacifi)

BÀI DIỄN-VĂN CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN VARENNE TẠI HỘI-ĐỒNG CHÍNH-PHỦ THƯỜNG NIÊN

(Tiếp theo)

Các công việc ấy đối với những xứ như xứ Nam-kỳ, cái tiền sản gạo là một thứ đại-tiêu xuất cảng của Đông-pháp, và chiếm được một cái địa vị ở chiến thị-trường Thái-bình-dương, thì ta phải nên nhận biết cái chức-vụ trọng-đại của các công việc ấy ở trong nền kinh-tế là thế nào.

Và chẳng, các công việc ấy, không phải chỉ vì sự giồng giọt các giống thực vật mới phải bình-trường cái mình lực sáng-tạo của nó mà thôi đâu.

Đất Đông dương này hiện nay như đã rạng đông một cái kỷ nguyên thịnh vượng về nghề nông phỏ chẳng kém chi xứ Java, mà cái cuộc thịnh vượng ấy là nhờ ở sự thực dân của người Âu-châu vậy.

Trong các thứ cây dùng về kỹ nghệ ở Đông-dương, đại để như mía, các cây lấy sợi, thuốc lá, thì sự mỹ mang các nghề giồng giọt ấy có liên can mật thiết với thổ nước các sông, dù nơi đất cao hay đất thấp cũng vậy.

Các miền châu-thổ, các thung lũng và đến cả mấy nơi cao nguyên nữa sẽ được nhiều khu giồng giọt làm.

Riêng một mình miền châu-thổ sông Cửu-long, hiện còn tới 600.000 *hectares* đất để khai phá, phí tổn ước chừng 25 triệu bạc.

Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ hiện còn 45.000 *hectares* hễ có nước là giồng giọt được và riêng ở Bắc-kỳ có 100.000 *hectares* hễ tháo nước đi là giồng giọt được.

Ta chưa có thể tính được những diện-tích rất khai đi cao có thể tát nước vào mà giồng giọt được nhỉ là những nơi đất đó, nhưng ta có thể quyết rằng đất, nước xứ Đông-dương tốt là một miền đất qui-hóa quý, nếu số chi thu được rộng rãi, thì ta nên để ý khai thác dần đi.

Thưa các ngài, về việc công tác và việc dùng các khí-cụ và kinh-tế ở xứ này, hiện giờ cũng khẩn lắm, thiết lắm, cũng thúc giục chúng ta một cách rất khẩn cấp, dù các ngài chưa thể làm cho như ý được, nhưng quyết cũng không thể từ-chối không nghe được nào.

Các công việc làm khẩn-thiết cho việc mở mang thuộc địa, như đường sắt, đường xe lửa, các cửa bể mà sở dự toán chung phải gánh vác trong khoảng mười năm sau này, gồm thành một cái chương-trình phải chi phí tới 200 triệu bạc. Hiện nay đã độ trình bên hộ một cái chương-trình nhỏ mọn chỉ gồm có 63 triệu bạc thôi, trong số ấy thì 21 triệu dùng về việc lợi thủy nông phỏ, 31 triệu làm đường hỏa xa, còn số dư dùng vào việc sửa lại trận sông Cửu-long và mua các khí cụ dùng ở cửa bể Haiphong.

Công việc làm đường hỏa-xa, ngoại việc làm xong đường Vinh - Đông-hà, đường Langbian và ta bỏ lại những đường bây giờ, thì còn phải làm con đường Tâu-lấp — Thakhek và hai đoạn đường cuối cùng Tourane đi Nha trang là hoàn thành con đường chạy dọc dải Đông-pháp.

Sau nữa, ta không thể trì hoãn con đường hỏa xa nối xứ Nam-kỳ và xứ Cao-miên với nước Xiêm-la, hiện nay nước Xiêm đương làm một con đường hỏa-xa tới giáp-giới Cao-miên rồi.

Việc thực hành cái chương-trình ấy dù rất hời đi thế nào mặc lòng, há có thể ước-định tại một thời hạn ngắn-ngủi được chăng? Hễ số thu của sở chi thu mà giảm đi, thì việc thi hành các công việc tất phải chậm trễ lại, mà số tiền để làm các việc quan trọng tất phải mỗi ngày mỗi hẹp. Vì năm 1926 này, số tiền dự chi cường làm mới đã mà làm nốt các công việc dở-dang: các công việc mới, việc trừ sẵn khí cụ, các việc mở-mang về khí-sự đều nhưng-lánh không làm cả. Sự kết-quả ấy há chẳng đủ tỏ rằng các ngạch thuế của làm cho ta thành ra vô lực dư? Trong việc thực-hành các công việc lớn ở đây ta há lại quên rằng hễ để chậm lại mỗi năm là mỗi làm thiệt cho thuộc-địa một số tiền là 500 triệu bạc dư? Ta có thể cứ khăng khăng mãi một cái chính-sách chật hẹp, tiêu-kỷ, không đoái nghĩ chi đến các ý-tưởng tiến-bộ, đến cho những nguồn của và hạn-lượng của ta cứ đành như năm yên ngủ kỹ đó sao? Khi ta rom thấy cái số dân trù-mật ở miền trung-châu sông Hồng-hà và ở trung-châu sông Trường kỳ và cái công việc cần cù của các nhân dân can đảm ấy gắng làm cho nảy lợi ở những đất ra, thì ta khắc hiểu rằng việc lấy nước làm cái lượng cho sông nông, việc vận-tải được dễ dãi, có thể làm nên một việc khai-thác rất từ-thiện về phương thịnh-vượng và sinh lợi biết bao nhiêu.

(Còn nữa)

LÒNG NHIỆT THÀNH CỦA MỘT ÔNG LANG VỚI NGHỀ NHÀ

Một ông lang Hoa-kỳ, là bác sĩ Barlow làm thuốc ở Trung-hoa, có kế cứu về một bệnh dịch mới, cũng giống như bệnh dịch tả, ai mắc phải chết ngay.

Bác-sĩ có nuôi được 32 con vi-trùng về bệnh ấy, định đem về Hoa-kỳ để kê-cứu. Nhưng khi về đến nơi, sở quan thuế không cho đem trùng độc vào, bác sĩ không biết làm thế nào, bèn đem vi trùng nuôi đi. Sau vì thế bác-sĩ bị đau, phải đem đến phục thuốc ở một nhà thương ở Baltimore, thì bác sĩ nghe trong mình bệnh thế nào ngày ngày tự tay biên chép lấy. Nghe đâu các ông lang điều trị cho bác-sĩ, cũng nhận cái dịp ấy mà kê cứu được nhiều điều hay.

MỘT THỨ MÁY MỚI TRỪ NẠN HỎA-XA

Ở nhân Détroit tại Hoa-kỳ, mới thử một thứ máy mới dùng để trừ những tai nạn trên đường hỏa-xa.

Hễ khi trên đường sắt có vật gì ngăn trở, tự khắc sẽ luồng điện chạy qua đường sắt, chuyển lên đồng hồ trên tòa máy, để báo cho người cầm máy biết. Nếu người cầm máy thấy hiện báo mà không hãm xe lại, thì phanh tự khắc cũng sụt xuống, làm cho xe không đi được nữa.

Nghe đâu người ta đã cho xe hỏa chạy một quãng đường 80 kilomètres để thí nghiệm thì thấy hiệu nghiệm đúng như lời người phát minh ra máy ấy.

Việc Trung-hoa

Việc đề-chế người Anh ở Quảng-châu

Tám người Trung-hoa ở Hương-cảng đến Quảng-châu để đề-đốc việc đình-nghiệp và việc đề-chế lại trở về mà không nên công cán gì cả. Bọn đình-công có nói họ chỉ trách có người Anh mà thôi, mà trong bọn đại-biểu đến đề-đốc lại toàn là người Trung-Hoa cả, vậy họ không chịu đề-đốc với các đại-biểu ấy, và yêu-cầu Hương cảng phải cho bốn người đại-biểu đề-đốc-phủ cử đến thì họ mới ưng điều-đình mọi việc. Cái tình trạng cũng không khá hơn, xem chừng cũng khó điều-đình được.

Cái nạn thổ-phỉ

300 thổ phỉ cướp lấy khí giới của đội lính do trưởng L'fooklam chỉ huy giữ ở Yangtsé, là nơi chuyên nghề tơ-tằm, rồi mặc quần áo của lính mà đi cướp 34 nhà, lấy các đồ tơ lụa đáng giá 2.000.000 đô-la, đoạn xuống tàu sà-táp, trốn đi.

(Indopacifi)

Tòa nội-các mới

Hiến-thể Anh đã thông điện nhận chức tổng lý tòa nội-các mới. Nhưng các chức tổng trưởng sẽ do chưa nhất định. Trước hiểu đã có những viên này: Vương-chính-Đình trưởng bộ ngoại giao; Trần-cảo-Đào trưởng bộ thi chính; Giả-đức-Diệu trưởng bộ lục quân; Lý-đình-Tân trưởng bộ hải quân; Vương sáng Huệ trưởng bộ tư-pháp; Vũ-hữu-Nhiệm trưởng bộ nội vụ; Lưu-thúc Hiền trưởng bộ công thương; Mã-quân-Vũ trưởng bộ giáo dục; Càng-tâm-Trạm trưởng bộ giao thông; Nhưng lại có tin Hứa lại xin với Hoàng-kỳ-Thụy đổi dùng mấy viên khác trong mấy bộ là: Bộ nông thương đổi dùng Thang Y; bộ tư pháp đổi dùng Mã quân-Vũ; bộ giáo dục đổi dùng Dịch bồi-Cơ; bộ hải quân đổi dùng Đổ tích-Khuê.

(Dịch báo Tân)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Qui-báo làm ơn giải đáp cho tôi hai điều pháp luật sau này tôi cảm ơn lắm lắm.

1. Tôi cho người làng A. T. cách làng tôi 5km. vay 100 đồng. Đến tháng 5 này là hết hạn văn tự viết năm trăng làm 2 bức, có thị thực lý-trưởng cho giấy tin chỉ. Đến hạn tôi đã trình Hương-hội làng ấy, nhưng vì tôi đi làm xa, không biết người có nợ đem cấy lúa, vừa rồi tôi về thì họ đã gặt rồi. Vậy tôi có thể đem văn-tự ấy mà kiện được không? Kiện ở đâu? và làm thế nào. Đem văn tự ấy bán cho sở mua văn tự người ta có mua không?

2 Tôi thấy báo đăng những người thi thư ký các sở phải từ 18 tuổi, cho đến 25 tuổi là cùng, trừ trước có tăng sự tại một công sở nào không kể. Vậy một người làm giáo học thì sau đã quá 25 tuổi, xin từ chức thì có thể thi thư ký vào các sở không?

LỜI ĐÁP. — Phải kiện tại tòa án độ nhị cấp tỉnh người ký ở. Phải làm đơn khai tên tuổi và chỗ ở người ứng kiện và người bị kiện, phải kể đầu đuôi việc nợ thế nào và thành-phần làm sao, rồi đem đơn nộp tại tòa án độ nhị-cấp tỉnh người vay mà kiện.

Việc bán văn-tự ấy là tùy ông với người mua, bản báo không rõ, vì việc này ông hỏi ra ngoài việc pháp-luật.

Phi-Long

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Cuộc công-thải Đông-pháp

(Tiếp theo)

Những số trúng giải chưa có người lấy tiền

Những cuộc rút số công-thải Đông-pháp từ ngày 1er juin 1922 đến giờ, kỳ nào cũng còn nhiều phiếu trúng giải chưa lấy tiền về. Vậy bản-báo tưởng nên đăng lần lượt sau này để những người mua trái phiếu trúng giải được rõ mà lấy tiền về.

Kỳ thứ mười bốn (1er septembre 1925)

Những phiếu 1.000 đồng:

13.920 82.403

Những phiếu 500 đồng:

64.800	69.272	84.035	117.806
64.823	69.597		

Những phiếu 100 đồng:

254	48.423	74.680	88.397
381	46.474	74.795	89.017
1.112	46.849	74.835	89.099
1.556	47.894	74.947	89.418
2.193	48.149	75.284	89.421
3.221	49.390	75.528	90.027
3.335	49.433	75.732	90.573
4.122	50.594	75.800	91.579
4.441	50.666	75.837	91.578
4.732	50.936	76.004	91.932
5.025	52.362	76.418	92.406
5.054	52.965	76.649	93.244
6.142	53.545	76.808	93.316
6.260	53.672	76.815	94.122
7.299	53.928	78.824	94.830
7.527	53.973	76.862	94.588
8.481	54.184	76.875	94.890
8.537	54.232	76.955	95.002
9.325	54.392	77.164	95.097
9.529	55.097	77.272	96.220
9.766	55.181	77.277	96.287
9.822	55.368	77.601	97.299
10.105	55.511	77.806	97.695
11.845	55.911	77.912	98.020
11.943	57.318	78.054	98.661
11.969	58.030	78.277	98.781
12.708	58.449	78.417	99.167
16.241	58.607	78.767	99.205
17.187	58.923	78.934	99.674
17.579	59.663	78.994	99.624
18.041	60.327	79.045	99.653
20.931	62.755	79.136	99.822
21.483	63.753	79.160	100.342
21.822	64.026	79.415	100.441
23.342	64.027	79.892	101.812
24.334	64.115	79.921	102.243
24.552	64.376	79.935	102.337
25.575	64.596	80.242	102.974
25.972	64.754	80.257	103.073
26.135	65.309	80.504	103.078
26.405	66.126	80.714	103.151
26.452	66.744	80.895	103.352
27.593	67.365	80.897	103.771
27.677	67.651	80.943	103.812
27.875	68.158	80.985	104.904
29.855	68.267	81.071	104.971
30.435	68.968	81.189	105.382
30.682	69.143	81.186	105.922
30.863	69.179	81.286	105.705
31.070	69.295	81.274	106.733
31.091	69.298	81.314	106.768
32.562	69.344	81.407	106.773
32.973	69.721	81.696	106.945
33.778	69.832	81.936	106.968
34.274	69.859	81.947	107.116
36.798	69.923	82.091	108.224
36.800	70.280	82.098	109.741
37.149	70.393	82.335	111.122
37.248	70.446	82.356	111.764
37.443	70.557	82.397	113.563
38.286	70.624	82.400	113.677
39.052	70.629	82.521	113.820
39.453	70.693	82.575	114.581
39.777	70.800	82.682	116.009
39.824	70.895	82.784	116.178
39.890	70.903	82.878	116.479
39.894	71.131	82.888	117.084
39.897	71.224	82.972	117.703
39.898	71.652	83.128	118.683
39.995	71.716	83.449	118.960
40.345	71.894	83.549	119.061
40.548	72.045	83.647	119.249
42.466	72.067	83.787	119.490
42.528	72.104	83.814	120.202
43.806	72.133	83.833	120.203
44.126	72.485	84.243	120.213
44.189	73.156	84.277	120.449
44.872	73.295	84.586	121.072
45.039	73.334	84.627	121.930
45.090	73.384	84.836	122.110
45.543	73.416	85.034	122.347
45.895	73.502	85.042	122.440
45.908	73.633	85.282	122.545
45.941	73.663	87.687	122.552
45.982	74.066	87.732	122.750
46.016	74.141	88.118	122.860
46.413	74.278	88.395	

SỐ THỐNG KÊ NHÂN KHẨU CỦA NHẬT-BẢN

Mới đây ở Nhật-bản có cử hành việc điều tra nhân khẩu rất là kỹ càng. Số thống kê tính đến ngày 1er octobre 1925 làm chuẩn. Hiện đã phát biểu như sau này:

Ở bản quốc: con giai: 30.012 839 người; con gái: 29.723.884 người. Số tổng cộng: 59.736.704 người.

Ở Đài-loan: con giai: 1.149 133 người; con gái 1 739 103 người; Số tổng cộng: 3 994 236 người.

Ở Hoa-thái: con giai: 122 202 người; con gái: 81 302 người; Số tổng cộng 203 504 người.

Ở Trần-tiên: con giai: 10.018,705 người; con gái: 9.501.198 người; Số tổng cộng: 19.519.903 người.

Tổng hợp tất cả dân số 83.464.347 người.

HÀI ĐÀM

Mày lại chê à!

Ông Kỳ nát đi đánh chén vã, say quá, đến nhà nôn mửa cả ra, ông liền gọi chó đến đợn, con chó chạy đến người nồng những mùi rượu, định lảng!... Ông thấy thế tiếc của bèn quát mắng: «À mày lại chê à!...» Mắng xong ông đành đi dọn lấy.

Trọi-Phong, Ng duy-Kinh.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 18 độ
15 giờ 19 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	10 $ 50
— nhì, —	9 75
— ba, —	9 25
Thóc hạng nhất, —	5 15
Bắp ngô	5 55

Giá bạc. — Kể từ ngày 8 Janvier 1926 giá bạc ở kho Nhà-nước định là 15 f. 30.

Trường Cao-đẳng Hanoi sắp sửa đặt kỳ thi cử-nhân luật. — Nha Học-chính Đông-dương đang xét vấn-đề dựng tại trường Cao-đẳng Hanoi một trường Luật-khoa có thể thi lấy bằng luật khoa cử-nhân. Vậy những người đã có bằng tú-tài Tây, hay bằng tú-tài Pháp-Việt, mà muốn vào học trường ấy trong vụ khai trường tháng mười tây năm 1926 thì nên kịp viết giấy cho nha Học-chính (Direction de l'Instruction Publique) biết.

Giấy ấy chỉ việc biên tên họ, tuổi, chỗ ở, biên những văn-bằng gì mình đã có rồi cùng là văn-bằng ấy thi tại đâu, từ ngày nào, rồi ký tên gửi đến nha Học-chính.

Giấy ấy phải bỏ vào phong-bì gắn kín có đề chữ xin vào trường luật-khoa kèm bì (Demande d'inscription à une école de droit du plein exercice).

Hội khai trí tiến đức nghênh tiếp quan-Toàn quyền. — Đến ngày chủ nhật 17 Janvier, hồi 4 giờ chiều hội Khai trí tiến đức sẽ nghênh-tiếp quan Toàn quyền Varenne tại hội-quán phố hàng Trống.

Quan cai trị Slere tạ thế. — Quan cai-trị Slere sung phó công-sứ Tuyên-quang thụ bệnh chữa bao lâu, về chữa tại nhà thương Saint-Paul đến tối thứ tư vừa rồi hồi 7 giờ thì tạ thế. Cái bệnh ngài nguyên là phát sinh từ hồi chiến tranh mà ra. M. Slere vào ngạch cai-trị từ năm 1910, thoạt tiên làm chức tham biện hạng ba. Trước hồi chiến-tranh có ông sự tại Vinh-yên và Vinh. Đến năm 1915 tình nguyện tòng chinh thì đóng chức đội, vì có công trạng cho nên chẳng bao lâu được thăng lên thiếu-úy và trung-úy, rồi lại được Chính-phủ bội tinh và ngũ đẳng Bắc-đẩu bội tinh.

Khi mãn binh rồi M. Slere lại trở về Đông-dương thì ở chức phó cai-trị, sung chức chánh tòa Nam-án tỉnh Thái-nguyên và Tuyên-quang. Vì cái trí có sáng sắn ngài mà nhân dân phục lắm. Cái bệnh của ngài là do hơi-ngạt trong khi chiến-tranh mà mắc phải.

Sáng hôm nay đã cất đám hồi 7 giờ 30, các quan chức đi đưa rất đông. Trong hàng các quan đi đưa thì ta thấy quan Thống-sứ Bắc-kỳ, quan Thống-sứ, quan Đông-lý Le Fol phủ Toàn-quyền, quan Công-sứ Herbinet, quan Đông-lý Grimeult phủ Thống-sứ, quan Chưởng-lý Bourayre, quan Công-sứ Tuấn-nguyên Mathieu, quan Công-sứ Bắc-giang Fournier, quan cai trị Le Prévost, quan Chánh văn phòng Delsalle phủ Thống-sứ, ông Piquemal hội trưởng hội cho nhà cựu chiến binh.

Ông Piquemal thay hội cựu chiến binh và ông Herbinet thay ngoại các quan cai-trị có đọc bài điếu tang rất là cảm động.

Muốn cần một người « OPÉRATEUR-GÉOMÈTRE » đã biết thạo làm *levées* bằng máy *boussole* và ngắm thăng bằng nữa, (opérations de nivellement).

Ai xin thì viết thư ngay cho Société Minière de Yên-bình tỉnh Tuyên quang.

NHIỀU THỨ HẠ

Nhân dịp cuối năm nhà DEMENGE Hanoi, tính số và tồn hàng lại, có soạn ra rất nhiều hàng giá hạn cực rẻ, mà lại phân nhiều những thứ mà các qui khách Annam hay dùng: xin mời các quý khách chiếu cố cho. 3.633

Muốn bán: bàn ghế sa-lông, bàn ghế buồng ăn, giường Hồng kông, xe ô-tô « De Dion » 10 mã-lực, chạy rất tốt.

Hỏi tại số 32, đường Đồng-khánh.

5.511

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thọ độ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.
Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tenis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said (Ai-cập. Buế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần
XIN GIẤY LÂM-CHỨNG: Giá 1 $ 20
Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 32.
GIẤY NÓI SỐ 236

3015

TRUNG BẮC HỌC HIỆU

校學北中

22, phố Nhà-thờ (rue G. Lamblot) Điện-thoại số 150

HIỆU-TRƯỞNG: **PHẠM HUY-LỤC**

Là trường tư-thục của báo Trung-Bắc-Tân-Văn mở ra có đủ năm lớp Sơ-học kiêm-bị, dạy theo như chương-trình nhà nước, nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn và Quốc-văn.

Học-phí lấy nhiều hơn các trường khác là vì nhà học lịch-sự và sạch-sẽ không kém gì các trường nhà nước và mỗi thầy học chỉ dạy độ 25 học-trò trở lại. Hễ quá số ấy thì lại mở thêm lớp khác. Các thầy học kén toàn những người sành nghề cả.

Buổi tối có lớp học riêng chuyên dạy những học-trò đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và thi vào các trường Cao-đẳng tiểu-học.

Giấy xin học gửi đến Trung-Bắc Học-hiệu 22 phố Nhà-thờ, Hà-nội.

Tòa Thượng-thẩm. — Hôm qua tòa Thượng-thẩm xử những việc sau này:

Giả mạo và ăn cắp. — Hôm mồng 3 tháng 7 tây năm ngoái mấy người đàn-bà đi bán muối khi đi đường gặp một bọn độ 5, 6 đứa tự xưng là lính Thương-chính đi bắt muối lậu thuế. Bọn ấy bẻ hạch mãi rồi cứ bảo là muối lậu thuế bắt phải lễ tiền không thì bắt hết muối. Những người đàn-bà ấy không làm thế nào được, đành phải đưa tiền. Đoạn những người đàn bà ấy đi trình huyện. Tên Đỗ-văn-Đề biết sự tuyện lộ tìm cách gỡ tội, bèn sai lên huyện tỉ piác những điều đáng đáng. Song những người đàn-bà ấy nhận định tên Đề sẽ là một bọn giả mạo lý. Tòa Nam-án tỉnh Kiến-an phạt tên Đề 5 năm khổ sai. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho nó xuống 6 tháng tù.

Đâm chết người. — Ng-huy-Diên là phó lý coi phu làm đê, khi nhận tiền phát còn nợ của 10 người phu công là 5 đồng mà phần người phu tên là Paú 0$60. Một hôm Phú cầm gậy hàng đi đánh chó, đến nhà Ng-huy-Diên đòi nợ thấy cứ khất quanh có nói lôi thôi. Ng-huy-Diên sợ người phu lấy cầm gậy xông vào đánh chăng, mới vớ ngay con dao cầu đâm đâm vào bụng lôi cả ruột ra, chết ngay lập tức. Tòa Nam-án tỉnh Bắc-ninh phạt Ng-huy-Diên 10 năm khổ sai và bắt phải bồi 100 đồng cho mẹ người phu bị đâm chết. Nay quan chánh tòa Thượng-thẩm hỏi mẹ người phu bị đâm chết có muốn xin tăng tiền bồi thường không thì mẹ người phu nói một cách rất thảm thương làm cho cử tọa phải cảm động. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho tên Diên xuống 5 năm khổ sai, nhưng tăng tiền bồi thường lên 150 đồng.

Ăn cướp. — Một bọn gian phi đã biết nhà một người chánh tổng tên là Quát ở huyện Ân-thi có của định đến ăn cướp. Chúng bị họp ở nhà tên Nguyễn-văn-Nhượng tức Thuế ăn uống rồi đợi đêm tối rồi đem dao gậy kéo đến nhà người chánh-tổng ăn cướp. Trong khi xông vào chúng đánh một người nhà tên là Ba bị thương ăn cướp được con trâu, con bò và con bò cũng các đồ vật rồi kéo nhau tẩu thoát. Nhưng khi chúng ra, chánh-tổng cầm dao nấp một chỗ đâm phải một đứa vào đùi đau lắm. Sau đứa làng Vũ-Dương thuộc huyện Kim-Động nghe thấy tiếng kêu đuổi cướp ra ăn ngữ ở địa phận thì bắt được tên Nguyễn-văn-Thiện là đứa cướp bị chánh tổng đâm ở đùi sau xét hỏi thì bắt được cả những tên đồng-đảng. Tòa Nam án tỉnh Hưng-yên phạt Nguyễn-văn-Thiện, Nguyễn-thế-Kế, Nguyễn-văn-Tượng, Nguyễn-văn-Thang, Trịnh-hiên-Sanh, Vũ-văn-Tuyên, Dương-văn Viên, Trịnh-như-Nhung tức Tuế, mỗi tên 5 năm khổ sai. Tòa Thượng-thẩm y án.

Tòa Nam án tỉnh Sơn-tây phạt Đinh văn-Quý tức Cả To 10 năm khổ sai và Vũ-trí-Chuyên 5 năm khổ sai về tội cùng với đồng đảng ăn cướp nhà một người tên là Nguyễn-văn-Sâm và bắt phải liên đới với nhau bồi cho sự chế 200 đồng là giá đồ đạc ăn cướp. Tòa Thượng-thẩm y án.

Trốn thuế và hà-lạm. — Tòa nam án tỉnh Hưng-yên phạt Vũ-văn-Lưu, Vũ-văn Lý là kỳ mục mỗi tên 6 đồng về tội trốn thuế và Nguyễn-văn-Vượng cũng là kỳ mục 5 đồng về tiền tiền công và bắt phải bồi 12 đồng trả cho làng. Tòa Thượng-thẩm y án phạt Vũ-văn-Lưu và Vũ-văn-Lý và tha cho Nguyễn-văn-Vượng vì không đủ chứng cớ.

Hành hung. — Tòa Nam án tỉnh Hưng-yên phạt Tạ-văn-Sinh 1 năm tù vì tội đánh hại người tên là Bùi-tị-Thu và Tạ-mộng-Hường bị trọng thương và bắt phải bồi 30 đồng cho bên bị đánh. Tòa Thượng-thẩm y án.

XE Ô-TÔ « CITROËN » 10 MÃ-LỰC

Chạy rất tốt, kiểu rất đẹp, xưa nay chủ vẫn cẩm máy lấy. Mới chạy có 17.000 km.

VỈ BỈ XA MÀ MUỐN BÁN NGAY
Giá 1000 $

Hỏi tại M. Brachet, 4 Bd Rialan, từ 11 giờ rưỡi đến 13 giờ rưỡi.

5 502

XƯỞNG GARAGE MODERNE

Đường Henri Rivière, vừa mới nhận được một chiếc xe thứ nhất « Bignan » 8 mã-lực, kiểu thượng-hạng, 4 chỗ ngồi, máy hãm ở bánh trước, đệm nỉ rất thiệt đẹp. — Cái xe mới đến này sẽ bán chiêu hàng là 30.000 fr.

5 510

HIỆU BÁO-CHẾ:

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY

3002

Cuộc thi xe đạp từ Hanoi vào Saigon. Ông đại-biểu hội xe đạp Pháp U. V. F. có điện cho biết những tin tức về đoạn thứ nhất của hai nhà thi xe đạp đi từ Hanoi vào Vinh là đoạn khó nhất như sau này:

Đường Hanoi vào Vinh có thảy là 300 kilomètres. Hai ông Marc và Dewarrefle, ở Hanoi đi hồi 2 giờ 30, mới tới Bạch-mai để lấy nọ nay ni ông chỗ gặp ghênh đầy nỉ lỉ gồ ghề nước mưa, thì phải đi về địa đương cho nên phải đi chậm ấm. Tay vậy mà hai ông hết sức nhẫn nại cứ đạp luôn đến 5 giờ chiều thì tới Vinh, rất là mệnh nỗi, tính ra mỗi giờ đi được 25 kilomètres. Nghỉ đó một đêm, sáng hôm 7 Janvier lại đi sớm.

Những nơi hai nhà thi xe đi qua mà có người biết thì ai cũng hoan hô.

Còn quãng thứ hai là từ Vinh vào Đồng-hới nữa 280 kilomètres, thì đến sẽ báo ngày mai sẽ thuật lại.

CINÉMA PALACE HANOI

Từ thứ tư 6 đến thứ ba 12 Janvier 1926

ARÈNES SANGLANTES

Đại phim ảnh sáu đoạn rất hay!!!

CINÉMA PATHÉ HANOI

Từ thứ sáu 8 đến thứ năm 14 Janvier 1926

SOUVENT FEMME VARIE

Đại hài-kịch rất vui

Chuyện rất lý-thú

FAMILY CINÉMA HANOI

Bắt đầu từ thứ tư 6 Janvier 1926 chiếu phim ảnh tiểu thuyết

MATHIAS SANDORF

9 hồi

Mỗi tuần lễ 4 hồi

Chuyện rất hay — rất cảm-động

3008

Mới xuất bản

CHUYỆN THÚY KIỀU

của

ÔNG BÙI-KỶ và ÔNG TRẦN-TRỌNG-KIM

Bán buôn và bán lẻ

Tại hiệu Vĩnh-hưng-Long 49-51, Hàng Đường Hanoi

AU CINEMA TONKINOIS

13, Phố Hang Quạt, Hanoi

CHƯƠNG TRÌNH

Từ ngày thứ sáu 18 đến ngày thứ năm 24 Décembre 1925

Thời sự Pathé

LE RAYON DIABOLIQUE

AU

PARIS QUI DORT

Chia làm ba bốn phần

Do René chair đặt cảnh

L'âge sans pitié

Hài kịch chia làm hai phần

Ngày chủ-nhật hồi 17 giờ 30

Ngày thứ năm — —

Có buổi ban ngày giảm giá

3000

Quan Bốc-tơ Bi-cơ-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thường, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lở, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gió, số nhà 33, Hanoi, ông nói 314.

Quan Bốc-tơ có cả nhà cho người ở, người ăn cần năm, ai cần tới hỏi.

3021

Số 7

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

HỒI THỨ 17

Bấy giờ đang vào hồi tháng 9, năm thứ 3, niên-hiệu *Thanh-thái*, vua *Khiết-đan* là *Đức-quang* đem mã quân và bộ-quân cả thảy năm vạn kéo sang *Đường-cốc*. Trước hết hãy sai thám-tử đi dò-la xem bên *Đường* có phục binh không.

Thám-tử về báo rằng:

— Tịnh không có phục-binh chỗ nào cả.

Vua *Khiết-đan* liền khẩu truyền lệnh tiến binh, kéo thẳng đến *Hồ bắc khẩu*, bẻ vỡ dẫn hôm sau thì đụng quân *Đường* giao chiến. *Thạch-kinh-đường* mừng-rỡ, sai sứ đem rượu và dê đến đánh với *Khiết-đan* để xin khao thưởng quân-sĩ.

Vua *Khiết-đan* dặn sứ-giả rằng:

— Đến giờ mùi ngày mai thì ta sẽ ra trận, nhà-ngươi hãy về truyền báo cho *Thạch-kinh-đường* biết.

Sứ-giả về nói, *Thạch-kinh-đường* cũng sắp quân để đợi sẵn. Ngày hôm sau, vua *Khiết-đan* đem quân ra, đàn thành trận thế.

Bên này thì *Cao hành-chu* cũng đem quân ra trận, trông thấy vua *Khiết-đan* là *Đức-quang*, tay cầm một ngọn giáo dài, ngồi trên mình ngựa, của quân-sĩ xúm-xít đứng ở xung quanh.

Cao-hành-chu quát to lên rằng:

— Chúa-công ta đối đãi với nhà-ngươi rất hậu, có sao ngày nay nhà ngươi lại đem quân sang để giáp cho đứa phản-tặc ấy hở *Thạch* kia!

Vua *Khiết-đan* nói:

— Chỉ người không minh, tin dùng bọn gian-thần, muốn giết chết *Thạch-kinh-đường*, bởi vậy ta phải đem quân sang cứu.

Cao-hành-chu nổi giận, thúc ngựa múa đao, xông vào để đánh vua *Khiết đan*. Vua *Khiết-đan* cũng giơ ngọn giáo đón đánh. Hai bên giao chiến được hai mươi hợp mà chưa phân thắng bại.

Bỗng thấy trong thành chiêng trống vang động, có một toán quân theo lối cửa tây tiến ra, tức là toán quân của *Lưu-trí-viễn*.

Toán quân ấy phá vỡ quân *Đường* ra làm hai ngả. *Cao-hành-chu* không thể địch nổi, đành phải thua chạy, chết mất hơn một vạn quân.

Thạch-kinh-đường lại đem một toán quân kéo thẳng để ra phá đinh tây-bắc. *Trương-kinh-đạt* và *Bồ-ngạn-khanh* không dám ham đánh, phải rút quân lui về *Tấn an*.

Vua *Khiết-đan* cũng thu quân về *Hồ-bắc-khẩu*. *Thạch-kinh-đường* đã thắng *Trương-kinh-đạt* được một trận rồi, liền vào dinh yết-kiến vua *Khiết-đan* để chúc mừng.

Thạch-kinh-đường nói:

— Đại ơn bệ-hạ từ phương xa lặn-lội tới đây, quân-sĩ nhọc-mệt, thần mà cùng quân *Đường* giao chiến, đã được toàn-thắng.

Vua *Khiết-đan* nói:

— Khi trước ta cứ sự quân *Đường* đón lối *Nhạn-môn quan*, phục binh ở những nơi hiểm-yếu thì ta không thể nào mà tiến lên được. Sau ta sai người đi dò-la, không thấy có phục binh, biết là việc tất thành, mới thẳng đường mà kéo sang đây. Nhân lúc khí thế quân ta còn đang hăng-hái, nếu không thừa cơ tiến mau thì chúng chưa chắc đã được toàn thắng như thế vậy.

Thạch-kinh-đường lạy tạ, rồi cùng vua *Khiết-đan* bàn việc tiến binh để vây trại *Tấn-an*. Quân *Khiết-đan* đóng đồn ở phía đông-nam, dài hơn trăm dặm, bề rộng năm mươi dặm, sanh thế rất nghiêm-mật.

Lại nói chuyện quân *Trương-kinh-đạt* bấy giờ chỉ có bốn vạn, trông thấy quân *Khiết-đan* đóng đồn ở phía đông-nam, ai nấy đều kinh hồn táng đảm.

Trương kinh-đạt mới bàn với *Cao-hành-chu* rằng:

— *Hà dương* chỉ trông cậy có quân *Khiết-đan* đến trợ việc, nay ta đã thua trận rồi thì quân-sĩ tất có lòng khiếp sợ, ta biết dùng kế gì mà giải vây cho được.

Cao-hành-chu nói:

— Quân ta ít mà quân họ nhiều thì không còn kế gì địch lại cho nổi. Chỉ bằng nên dâi-dâu giả bại để dụ vào trận-địa, đợi viện-binh đến, mới có thể ra đánh được.

Trương-kinh-đạt nghe lời, sai người đem tờ biểu về triều cho cấp. *Đường-chúa* xem tờ biểu nổi giận, liền sai *Bồ ngạn-xiêu* đem quân ra đóng đồn ở *Bà giang* để phòng ngự quân giặc.

Đường-chúa lại truyền lệnh cho *Thiên-hùng* tiết-độ-sứ là *Phạm-điển-quang*, *Lư-long* tiết độ sứ là *Triệu-đức-quân*, *Diệu-châu* tiết-độ-sứ là *Phan-hoàn*, ba mặt cùng đem quân đến cứu-viện.

Đường-chúa giáng chỉ ngự giá thân chinh. Tờ chiếu như sau này:

« *Trẫm nhờ cái phúc đức của tổ-tông, lên nối ngôi trời. Tặc-thần Thạch-kinh-đường kia, mượn thế là người thân thích, dự vụng Khiết-đan đem quân về cướp phá, quấy nhiễu bờ cõi, giết hại sinh-linh,*

« Nay trẫm định ngự giá thân-chinh, vậy các thần dân nên đồng tâm hiệp lực, mà giáp trẫm trong « khi hoạn nạn này thì trẫm lấy làm « khen ngợi lắm. Ban-bố tờ chiếu này « để các thần dân cùng biết ».

Đường-chúa ban-bố tờ chiếu ấy, bỗng thấy *Ung-vương* là *Trùng-mỹ* can rằng:

— Bệ-hạ đau mắt chưa khỏi, không nên dãi-dầu gió bụi và sương-pha ở nơi tên đạn. Kẻ hạ-thần dẫn binh đi đánh, dám xin thay bệ hạ ra trận một phen.

Đường-chúa trong lòng đang lấy việc ra trận làm lo-ngại, nghe được lời *Ung-vương* can, đã toan thôi không đi. Bọn *Trương đình-lăng* và *Lưu-đình-hiệu* lại tâu rằng:

— *Hà-đông* cậy có quân *Khiết-đan* giúp, thật là một đảng giặc to. Nếu bệ hạ không ngự giá thân-chinh thì sợ quân-sĩ đều có lòng quan-vọng, rất hại cho đại-sự vậy.

Đường-chúa bất đắt dĩ mới truyền lệnh ngự-giá thân-chinh. *Lư-văn-phạm* tâu rằng:

— Đất *Lạc-dương* là nơi căn bản của nước nhà, quân *Khiết-đan* may đến mai đi, quyết không thể ở lâu được, còn trại *Tấn-an* kia hình thế rất hiểm yếu, lại thêm có viện-binh ở ba mặt kéo đến, quân giặc cũng khó lòng mà phá vỡ nổi. Vậy xin ngự giá hãy đóng tại *Lạc-dương* và sai một vị đại-thần đi giám-đốc việc quân. Nếu quân giặc chưa chịu giải-vây, thì bấy giờ ngự-giá sẽ thân-chinh, cũng chưa lấy chi làm chậm.

Đường-chúa hỏi rằng:

— Trong bọn chư-thần, ai là người có thể đương được việc ấy, các ngươi thử nói cho ta nghe.

Hòa ngưng tâu rằng:

— *Lư long* tiết độ sứ là *Triệu đức-quân*, người ấy mưu kế rất giỏi, xin bệ-hạ truyền lệnh cho người con là *Triệu-diên-thọ* đến giúp thì tất có thể thành công được.

Đường-chúa nghe lời, liền sai *Triệu-diên thọ* đem hai vạn quân đi sang *Lộ-châu* để tiếp ứng. *Đường-chúa* đóng quân ở *Hoài-châu*, ngày đêm lấy trại *Tấn an* làm lo ngại, mới treo bảng cầu những kẻ nào có kỳ-mưu diệu-kế, cho phép ức đến hành-cung mà tâu việc.

Ngày hôm sau, lại bộ-hội-lang là *Long-mẫu* tìm đến hàng cung để yết-kiến *Đường-chúa*. Khi các quan triều-kiến làm lễ triều-kiến xong, *Long-mẫu* qui xuống dâng tờ biểu tâu như sau này:

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

..Tenez voilà ce qu'on a mis sur le passeport : « Jean Valjean, forçat libéré, « natif de . . — cela « vous est égal . . Est resté dix-neuf ans au ba « gne. — Cinq ans pour vol avec effraction. « Quatorze ans pour avoir tenté de s'évader quatre « fois. Cet homme est très dangereux ». Voilà ! tout le monde m'a jeté dehors. Voulez vous me recevoir, vous? Est-ce une auberge? Voulez-vous me donner à manger et à coucher? avez-vous une écurie?

Madame Magloire, dit l'évêque, vous mettrez des draps blancs au lit de l'alcôve.

Nous avons déjà expliqué de quelle nature était l'obéissance des deux femmes.

Madame Magloire, sortit pour exécuter ces ordres.

L'évêque se tourna vers l'homme.

— Monsieur, asseyez-vous et chauffez-vous. Nous allons souper dans un instant, et l'on fera votre lit pendant que vous souperez.

Ici l'homme comprit tout à fait. L'expression de son visage jusqu'alors sombre et dure, s'empreignit de stupéfaction, de doute, de joie, et devint extraordinaire. Il se mit à balbutier comme un homme fou :

— Vrai? quoi? vous me gardez! vous ne me chassez pas! un forçat! Vous m'appelez Monsieur! Vous ne me tutoyez pas! Va t'en, chien! qu'on me dit toujours. Je croyais bien que vous me chasseriez. Aussi, j'avais dit tout de suite qui je suis. Oh! la brave femme qui m'a enseigné ici! je vais souper! un lit! un lit avec des matelas et des draps! comme tout le monde! il y a dix-neuf ans que je n'ai couché dans un lit! Vous voulez bien que je ne m'en aille pas! vous êtes de dignes gens! D'ailleurs j'ai de l'argent. Je payerai bien. Pardon, Monsieur l'aubergiste, comment vous appelez vous? je payerai tout ce qu'on voudra. Vous êtes un brave homme. Vous êtes aubergiste, n'est ce pas?

— Je suis, dit l'évêque, un prêtre qui demeure ici.

— Un prêtre, reprit l'homme. Oh! un brave homme de prêtre! Alors, vous ne me demandez pas d'argent? le curé, n'est ce pas? Le curé de cette grande église? Tiens, c'est vrai, que je suis bête! je n'avais pas vu votre calotte!

Tout en parlant, il avait déposé son sac et son bâton dans un coin, puis remis son passeport dans sa poche, et il s'était assis. Mademoiselle Baptistine, je considérait avec douceur. Il continua :

— Vous êtes humain, monsieur le curé. Vous n'avez pas de mépris. C'est bien bon un bon prêtre. Alors vous n'avez pas besoin que je paye?

Non, dit l'évêque, gardez votre argent. Combien avez-vous? ne m'avez-vous pas dit cent neuf francs?

— Quinze sous, ajouta l'homme.

— Cent neuf francs quinze sous. Et combien de temps avez-vous à mis gagner cela?

— Dix-neuf ans.

— Dix-neuf ans!

L'évêque soupira profondément.

L'homme poursuivit : — J'ai encore tout mon argent. Depuis quatre jours, je n'ai dépensé que vingt-cinq sous que j'ai gagnés en aidant à décharger des voitures à Grasse. Puisque vous êtes abbé, je vais vous dire, nous avions un aumônier au bagne. Et puis un jour j'ai vu un évêque. Monseigneur, qu'on appelle. C'était l'évêque de la Majore, à Marseille. C'est le curé qui est sur les curés. Vous savez, pardon je dis mal cela, mais pour moi, c'est si loin! Vous comprenez, nous autres! — Il a dit la messe au milieu du bagne, sur un autel, il avait une chose pointue, en or, sur la tête. Au grand jour de midi, cela brillait. Nous étions en rang. Des trois côtés Avec les canons, mèches allumées, en face de nous. Nous ne voyions pas bien. Il a parlé mais il était trop au fond, nous n'entendions pas. Voilà ce que c'est qu'un évêque.

Pendant qu'il parlait, l'évêque était allé pousser la porte qui était restée toute grande ouverte.

Madame Magloire rentra. Elle apportait un couvert qu'elle mit sur la table.

— Madame Magloire, dit l'évêque, mettez ce couvert le plus près possible du feu. — et se tournant vers hôte : — Le vent de nuit est dur dans les Alpes. Vous devez avoir froid, monsieur?

Chaque fois qu'il disait ce mot *monsieur*, avec sa voix doucement grave et de si bonne compagnie, le visage de l'homme s'illuminait. *Monsieur* à un forçat, c'est un verre d'eau à un naufragé de la *Méduse*. L'ignominie a soif de considération.

— Voici, reprit l'évêque, une lampe qui éclaire bien mal.

Madame Magloire comprit, et elle alla chercher sur la cheminée de la chambre à coucher de monseigneur les deux chandeliers d'argent qu'elle posa sur la table tout allumée.

— Monsieur le curé, dit l'homme, vous êtes bon. Vous ne me méprisez pas. Vous me recevez chez vous. Vous allumez vos cierges pour moi. Je ne vous ai pourtant pas caché d'où je viens et que je suis un homme malheureux.

A suivre

Những kẻ khốn-nạn

Tiểu-thuyết của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

... Đây, tôi xin đọc cái giấy thông-hành để ông nghe ; « *Jean Valjean*, tù phải án đầy được mãn, sinh tại... tại đâu ông không cần phải biết... — Tên này đã phải đầy trong mười-chín năm. Năm năm về ăn ăn cắp có bẻ khóa dập cửa, với mười bốn năm nữa, vì bốn thứ đã toan vượt ngục trốn đi. Tên này là một đứa hung-hiểm lắm. » — Đó, ông xem. Tôi vào đâu người ta cũng đuổi. Ông có muốn chứa tôi không? Đây là quán trọ hay là gì? Có chuồng ngựa không?

Ông giám-mục lại nói :

— Mụ *Magloire*, mụ khá lấy chăn trắng mà trải giường khách, nghe.

Trước-giả đã giảng-giải cái cách hai bà giả thường vâng lời ông giám-mục như thế nào. Mụ *Magloire* liền đi ra mà tuân lệnh. Ông giám-mục thì quay lại khách mà rằng :

— Ông ngồi đây mà sưởi cho ấm. Một lát nữa thì có ăn. Trong khi ăn thì có người dọn giường cho mà nghỉ.

Đến đây thì khách thật hiểu. Cái vẻ mặt khách, từ trước cho đến lúc ấy ủ-ê nhăn-nhó, tự dưng hóa ra ngạc nhiên, nghi-hoặc, mà lại vui vẻ, thật là quái lạ. Anh ta như điên như rồ, miệng cố lắp bắp :

— Thật ư? Này lạ! ông chứa tôi à? ông không đuổi tôi chứ! Tôi là một thằng tù đi đầy trở về! ông kêu tôi bằng *ông*! Ông không mày tao với tôi! ông không quát tháo như mọi người : Con chó này, đi đi! Tôi bước vào đây cũng đã biết thân bị đuổi, cho nên bước vào đã xưng danh-hiệu. Thật là may cho tôi đã gặp cái người dàn-hà mách bảo cửa này. Vậy ra tôi sắp được ăn, sắp có giường nằm, giường có đệm, có chăn trắng! cũng như mọi người. Mười-chín năm nay, tôi chưa hề có nằm lên một cái giường. Vậy mà ông bằng lòng cho tôi ở lại đây, ông với các bà đây thật là phúc-đức. Và lại tôi có tiền. Bao nhiêu tôi xin trả. Thế này không phải, ông chủ quán, tên ông là gì? ông muốn lấy bao nhiêu, tôi cũng trả. Ông là một người tử tế lắm. Ông là chủ quán trọ, có phải không?

Ông giám-mục nói :

— Tôi là một nhà tu-hành ở đây.

— Vậy ra ông là một thầy-cả. Một thầy-cả có lòng từ-thiện lắm! Vậy ra ông không bắt tôi trả tiền? Ông là ông cụ, phải chăng? ông cụ ở cái nhà thờ lớn này? Ừ mà thật này, tôi ngốc quá! không nom thấy cái mũ thầy-cả của ông!

Khách vừa nói vừa tháo túi da để xuống, cái gậy thì đem dựng một xó, gập cái giấy thông-hành bỏ túi rồi lại ghế ngồi. Bà *Baptistine* thì lấy tinh thương mà nhìn, khách cứ nói :

— Thưa ông cụ. Ông có bụng thương người, ông không khinh kẻ khốn-nạn. Một thầy-cả mà tốt bụng thì thật là quí báu. Vậy ra ông không cần lấy tiền của tôi?

— Không. Tiền của ông xin ông giữ lấy. Ông có bao nhiêu? Lúc nãy ông bảo một-trăm chín *francs*, phải không?

— Với mười-lăm xu nữa.

— Một-trăm chín *francs* với mười-lăm xu. Ông làm trong bao nhiêu lâu mới được số tiền ấy?

— Mười-chín năm.

— Mười-chín năm!

Ông giám-mục thở dài. Khách lại nói :

— Tiền ấy tôi vẫn còn nguyên. Trong bốn hôm nay tôi chỉ tiêu hết có hai-mươi-nhăm xu, mà hai-mươi-nhăm xu ấy tôi lại kiếm được ở *Grasse*, nhân gặp bọn phu xe dương xếp hàng lên xe, tôi đỡ họ một vai mà được. Ông là ông cố, thì tôi xin nói để ông biết rằng tại chỗ tôi đi đây trước cũng có một ông cố coi tù. Có một hôm tôi được nom thấy một ông giám-mục nữa. Ai nấy gọi là Đức-cha. Ông giám-mục ấy là ông giám-mục nhà thờ *Majore ở Marseille*. Chứng là một ông cụ ở trên các ông cụ khác. Tôi nói như thế, có lẽ không phải, xin ông tha lỗi cho. Những việc ấy ngày nay là xa xôi lắm rồi, tôi không nhớ được rõ! Và ông hiểu cho chúng tôi, còn biết cái gì! — Ông giám-mục ấy đến tận chỗ đầy tù mà làm lễ, trên một cái bương ăn. Đầu ông đội cái gì nhọn bằng vàng. Đương trưa trời nắng thì nó lập-loè nhấp-nhoáng. Bọn tù chúng tôi thì sắp thành hàng mà đứng ra ba bên. Trước mặt thì có máy khẩu súng đại-bác, mồi đốt sẵn. Chúng tôi nhìn không được kĩ. Ông giám-mục khi ấy nói những gì, chúng tôi không nghe rõ, vì ông đứng tận đàng xa. Đây, một ông giám-mục là như thế.

Trong khi anh ta nói thì ông giám-mục ra đóng cái cửa ngoài lại.

Mụ *Magloire* thì đem dĩa bát vào bày thêm một suất trên bàn ăn, ông giám-mục lại dặn mụ rằng :

— Mụ dọn ăn cho ông ngồi gần lò sưởi, nghe.

Rồi ông quay lại nói với khách :

— Ở vùng núi *Alpes* này, tối đến gió lạnh nhiều, ông hẳn là rét lắm?

Mỗi khi ông giám-mục gọi *ông*, tiếng nói ôn-tồn thân nhã, thì vẻ mặt khách lại có bề hớn-hở. Gọi một thằng tù bằng *ông*, khác nào đem một cốc nước trong mà đưa cho một người chết khát ở trên cái bè lênh-đênh giữa bể. Thì ra kẻ đê nhục cũng khát-khao lời trân-trọng. Ông giám-mục lại nói :

— Đèn nhà ta hôm nay không được sáng.

Mụ *Magloire* hiểu ý, đi vào ngay phòng ngủ, lấy hai cây đèn bằng bạc trên lò khói xuống, bưng ra thắp để trên bàn. Khách lại nói :

— Thưa cụ (cụ đây là chức cụ bên đạo), cụ là người nhân-từ. Cụ không khinh tôi. Cụ lại tiếp tôi làm quí khách. Cụ lại đốt bạch-lạp lên cho tôi được sáng. Vậy mà tôi đã nói rõ cụ nghe tôi ở đâu mà đến, tôi là một người khốn-khổ đê-hạ.

(Còn nữa)

Khoa-ng-sinh, Ph. Tr.

Luyện tập quốc-văn

Câu cười tiếng khóc của người ta

Con người ta không phải là vật vô-tri vô-giác như gỗ đá, tất ai cũng có tính có tình mới sinh ra cảm-hứng, thấy sự đau-đớn thương xót thì cảm mà sinh buồn, thấy sự thỏa thuê hòa-thuận thì hứng mà sinh vui, cho nên một câu cười, một tiếng khóc của người ta cũng vì tình cảm hứng của người ta mà sinh ra vậy.

Tay nhiếc, cảm hứng cũng có hai cách : cảm hứng thực và cảm hứng hão. Thấy sự đau-đớn thương xót mà nghĩ thấm-thía vào đến ruột gan, dẫu mà chưa xót, thì cái cảm đậm-đà thấm-thiết, mới phát ra tiếng khóc si-oán não-nùng ; thấy sự thỏa-thuê hòa-thuận mà trong bụng vui sướng như nở nang buồng gan lá phổi, thì cái hứng nồng-nàn bừng-bột, mới phát ra tiếng cười hề-hả tươi vui. Thế là cảm hứng thực.

Còn cái cảm hứng hão nghĩa là thấy sự đau đớn thương xót cũng có cảm, nhưng chỉ cảm bề ngoài, chứ trong bụng không hề thương xót tới, thì cái cảm ấy là buồn-bã qua loa ; thấy sự thỏa-thuê hòa-thuận cũng có hứng, nhưng chỉ hứng bề ngoài, trong bụng thật chẳng thấy vui-sướng gì, thì cái hứng cũng bỡng-hờ nhạt-nhẽo. Nói rút lại cái cảm hứng hão chỉ là khóc vờ cười gượng một tiếng mà thôi.

Than ôi! cõi đời là cõi khổ, cảnh đời là cảnh đắng buồn, cuộc đời là cuộc đắng chân, kể ra thời phần khổ nhiều hơn phần sướng, phần chua-xót nhiều hơn phần ngon-ngọt, cho nên người ta lọt lòng mẹ ra, mở mắt trông thấy đời, biết mình là sa phải bể khổ mà chào đời ngay bằng một tiếng khóc trước, nhưng xét ra vì-trị chính là một cái hoàn-cảnh cực-lạc, chỉ vì người đời cứ tự mình khơi vẽ mãi thành cái bể khổ sâu muôn trượng đó thôi. Phàm người ta hàng ngày gặp sự đau xót tiết-ngộ sinh buồn, gặp sự thỏa thuận ai chẳng sinh vui, sự đau xót thỏa thuận nhiều hay ít thì cái buồn vui của mình cũng theo đó mà tăng giảm ít nhiều. Nhưng những cái đó chỉ là cái buồn vui nhất thời, đã kể chi mà đáng cười đáng khóc, chẳng qua như đứa bé bập bẹ học nói, ai nựng-nịu thì cười mà ai mắng-mỏ thì khóc, chứ trong bụng đã biết gì vào gì.

Người ta khi vui mà cười đã đành, cũng có khi tức mà cười, lại có khi thấy người cười mà cười, gượng chiều đời mà cười ; khi thương mà khóc đã đành, cũng có khi không thương mà gượng khóc để cho mặt người đời, nịnh tình mà khóc để nũng-nịu người đời. Lại có khi ngoài miệng tươi cười như không, mà trong bụng đã như kim châm dao cắt, ngoài mặt mây chau sầu ủ mà trong bụng hớn-hở dửng-dưng. Chao ôi! thấy khóc mà đã vội tin rằng buồn rằng khổ, thấy cười mà đã vội tin rằng vui rằng sướng được ra?

Ở đời có kẻ phàn-nàn từ khi cha mẹ sinh ra, khôn lớn biết nghĩ đến giờ đã già nửa đời người, mà chưa được một tiếng cười nào là thật sướng trong bụng. Lại có kẻ vui chuyện khi-lỉ từ khi cha mẹ đẻ ra làm người, cho đến khi lại được làm cha mẹ, chưa gặp sự gì là phải khóc mất giọt nước mắt nào.

Đấy! Cười đã dễ ư? Khóc đã dễ ư? Đời là khổ ư? Đời là sướng ư? Sao có người khổ mà không được cười, người sướng mà không phải khóc, thế thời ông giời xanh kia tạo thành cái cuộc đời này là cuộc đời chung mà cái cảnh ngộ khổ sướng kia mới là cái cảnh ngộ bắt buộc riêng người ta phải cười hay khóc vậy. Cảnh ngộ! Cảnh ngộ! Cái động lực của nhà người mạnh-mẽ biết chừng nào, mà khiến cho người đời được thỏa-thích vì người, chung thân đầu nương cậy nhờ người, có người phải chua xót vì người, thiên-cổ vẫn còn hàm-hận nhà người kia đấy. —

Cảnh ngộ mỗi người một khác, thì khi vui khi buồn, phát ra câu cười tiếng khóc cũng mỗi người một khác, kẻ khóc cười vì nỗi thân-gia, người khóc cười vì niềm quốc-quốc, nhưng cái lẽ cười khóc có khi nhạt khi đượm, là tại tình cảm hứng tây lúc nông lúc sâu, chứ có phải ai thấy cười là cười, thấy khóc là khóc đâu.

HÀNG MỚI SANG
BÁN CHIỀU KHÁCH

Bản-hiệu bán cắt bán lẻ các thứ hàng vóc nhiều, tơ lụa, satin, sa tây, cachemire, faille, khăn tua tơ, khăn lua len, các thứ len dạ, tissus Imperméable, mũ dạ v. v...

PHAN QUẢNG-THÀNH
Số nhà 10, phố hàng Đ. o, H - -ội.
3040

Hiệu kim-hoàn
昌進
HOANG-QUANG-THIỆN
Bijoutier
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chủ-hiệu có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm thổ lại trường Công nghệ Hanoi. Kén toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, nàng đúng tuổi. Các ngài chiếu cố lại sẽm sửa, xin chắc được vừa ý, không phải lo ngại điều gì. 3032

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : **1$00**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BÀ-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets 3001

Nếu ai mắc phải bệnh tinh « Yêu và giang-mai » dù lâu hay mới, dù nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền lại không hại về đường sinh dục, nên lập tức dùng thuốc của hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Đáp cầu, vì hiệu ấy là một nhà chuyên-trị bằng thuốc bệnh tinh đã có tiếng không ngày nào là không tiếp được giấy ngợi khen và mình tạ ở các nơi gửi lại.

Ở Hà-nội có gửi hộ lên Kim đức giang, 1a, phố hàng Bồ và ở Hưng hiệu Phương-nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán nữa. 3022

NHÀ BÀ-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, sưng đỏ đầy, đau đớn đầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1$40

Có bán tại : Nhà Ba-chuông, Hanoi
3001

女考義節考惠

Trung Hiếu Tiết Nghĩa kỳ-nữ

I. — Song-phượng kỳ-duyên (sự-tích Chiêu-Quân cống Hồ) in lần thứ ba, có đổi lại các bức vẽ mới. Giá **0$90**
II. — Tái-sinh-duyên (sự-tích Manh-lệ-Quân) Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá **0,90**
III. — Tục Tái-sinh-duyên, cũng chia làm hai cuốn : Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá **0,90**

Tiền cước gửi mỗi cuốn 0$20
Thư và mandat xin gửi cho ông NGUYỄN-ĐỖ-MỤC,
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN, Hanoi.
3049

BERLIET

12 CÁI LẼ nên mua xe 12 BERLIET

1° — Máy phát-động chạy chậm không mòn được.
2° — Máy ca-buya hiệu ZENITH.
3° — Các cơ-quan đều dễ xem xét.
4° — Hộp vít-tết có 4 vít-tết cần dùng cho các đường dốc.
5° — Còn có mẫu.
6° — Máy hãm nhạy lắm.
7° — Máy lái êm và đúng.
8° — Chỗ ngồi rộng và êm.
9° — Lò-xo tốt, đường xấu cũng êm.
10° — Bánh xe thay đổi dễ, nơ 820×120.
11° — Có máy thụt TECALEMIT bơm dầu lên cả các cơ-quan.
12° — Giá tiền 28.500 quan.

Xưởng AVIAT
Quai Clémenceau — HANOI 3029

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Le bavard.

Arrias a tout lu, a tout vu, il veut le persuader ainsi ; c'est un homme universel, et il se donne pour tel ; il aime mieux mentir que de se taire ou de paraître ignorer quelque chose. On parle à la table d'un grand d'une cour du Nord : il prend la parole, et l'ôte à ceux qui allaient dire ce qu'ils en savent ; il s'oriente dans cette région lointaine comme s'il en était originaire ; il discourt les mœurs de cette cour, des femmes du pays, de ses lois et de ses coutumes ; il récite des historiettes qui y sont arrivées ; il les trouve plaisantes, et il en rit le premier jusqu'à éclater. Quelqu'un se hasarde de le contredire, et lui prouve nettement qu'il dit des choses qui ne sont pas vraies. Arrias ne se trouble point, prend feu au contraire contre l'interrupteur : « Je n'avance, lui dit-il, je ne raconte rien que je ne sache d'original; je l'ai appris de Sethon, ambassadeur de France dans cette cour, revenu à Paris depuis quelques jours, que je connais familièrement, que j'ai fort interrogé, et qui ne m'a caché aucune circonstance. Il reprenait le fil de sa narration avec plus de confiance qu'il ne l'avait commencée, lorsque l'un des conviés lui dit : « C'est Sethon à qui vous parlez, lui-même, et qui arrive de son ambassade. »

LA BRUYÈRE

La défense nationale en 1792

La défensive ne va pas à la France. La France n'est pas un bouclier. La France est une épée vivante. Elle se portait elle même à la gorge de l'ennemi.

Chaque jour, mille huit cents volontaires partaient de Paris, et cela jusqu'à vingt mille : il y en aurait eu bien d'autres si on ne les eût retenus. L'Assemblée fut obligée d'attacher à leurs ateliers les typographes qui imprimaient ses séances. Il lui fallut décréter que telles classes d'ouvriers, de serruriers, par exemple, utiles pour faire des armes, ne devaient pas partir eux mêmes. Il ne serait plus resté personne pour en forger.

Les églises présentaient un spectacle extraordinaire, tel que, depuis plusieurs siècles, elles n'en offraient plus. Elles avaient repris le caractère municipal et politique qu'elles eurent au moyen-âge. Les assemblées des sections qui s'y tenaient rappelaient celles des anciennes communes de France, ou des municipes italiens, qui s'assemblaient dans les églises. La cloche, ce grand instrument populaire, était redevenue ce qu'elle fut alors, la grande voix de la cité, l'appel au peuple. Les églises du moyen âge avaient parfois reçu les foires, les réunions commerciales. En 92, elles offrirent un spectacle analogue (mais moins mercantile, plus touchant) : les réunions d'industrie patriotique qui travaillaient pour le salut commun. On y avait rassemblé des milliers de femmes pour préparer les tentes, les habits, les équipements militaires. Elle travaillaient et elles étaient heureuses, sentant que dans ce travail elles couvraient, habillaient leurs pères ou leurs fils. A l'entrée de cette rude campagne d'hiver qui se préparait pour tant d'hommes jusque là fixés au foyer, elles réchauffaient d'avance ce pauvre abri du soldat de leur souffle et de leur cœur. Le sacrifice fut, dans ces jours, véritablement universel, immense et sans borne. Plusieurs centaines de mille donnèrent leur corps et leur vie, d'autres leur fortune, tous, leur cœur, d'un même élan.

Dans les colonnes interminables de ces dons infinis d'un peuple, relevons telle ligne, au hasard. De pauvres femmes de la Halle apportent quatre mille francs, le produit apparemment de quelques grossiers joyaux, leur anneau de mariage... Plusieurs femmes des départements, spécialement du Jura, avaient dit que, tous les hommes partant, elles pourraient monter la garde. C'est aussi ce qu'offrit, dans l'Assemblée nationale, une mercière de la rue Saint-Martin qui vint avec son enfant. La mère donne sa croix, un cœur en or et son dé d'argent. L'enfant, une petite fille, donne ce qu'elle a, une petite timbale d'argent et une pièce de quinze sols. Ce dé, l'instrument de travail pour la pauvre veuve, la petite pièce qui fait toute la fortune de l'enfant... Ah! trésor! Et comment la France, avec cela, n'aurait-elle pas vaincu ?...

Enfant, c'est avec ton petit dé de travail et ta petite pièce d'argent que la France va lever des armées, gagner des batailles, briser les rois à Jammapes .. Trésor sans fond... On puisera et il en restera toujours. Et plus il viendra d'ennemis, plus on en trouvera encore... Il y en aura, au bout de deux ans, pour solder nos douze armées.

Nul parti, il faut le dire, ne fut indigne de la France dans ce moment sacré. Disons mieux, s'il y avait de violents dissentiments sur la question intérieure, sur la question de la défense, il n'y eut point de parti. Le peuple fut admirable et nos chefs furent admirables.

Michelet

Con người đa ngôn

Chàng Arrias nhất quyết rằng cái chi chàng cũng đã đọc đã thấy hết. Chàng tự cho mình là một người « uyên-bác » : Chàng thích nói dối còn hơn là chịu ngồi yên hay là tỏ ra rằng mình không biết. Trong khi ăn cơm, anh em nói đến chuyện triều-đình ở xứ Bắc, chàng cướp nhời nói trước, không để cho những người biết chuyện được nói, chàng nói rạch ròi những chuyện xứ xa-xôi ấy, bình như chính chàng là người sinh trưởng ở miền ấy ; chàng kể chuyện về phong tục của triều đình ấy, về nết ăn nước ấy thế nào, lệ luật và tập quán xứ ấy thế nào ; chàng thuật những truyện ấy ra ở đó rồi chàng cho là thú và tự mình cười trước như pháo rang. Có người nào cãi lại và biện bạch rõ ràng rằng chàng nói không thực, thì chàng Arrias cũng không lấy chi làm lúng-túng, chàng lại hăng-hái thêm lên mà đáp lại người cãi mình rằng : Tôi không hề nói, và không hề kể những sự mà tôi không biết đích-nguyên-ấy bao giờ ; Những điều đó tôi đã tỏi tận quan Sethon, là sứ thần nước Pháp sang triều-đình ấy mới về Paris được mấy hôm nay, và là bạn thân thiết của tôi, tôi đã tỏi kỹ, ngài chẳng giấu tôi một tý gì cả. » Rồi chàng lại nói luôn một mạch, lại càng quả quyết hơn lúc trước, sau một người trong bàn ăn bảo rằng : Tôi xin trình để ngài biết kẻ được hầu chuyện ngài chính là Sethon mới đi sứ về đấy. »

Song-nam, Ng-v Thuộc

Việc cứu-quốc trong năm 1792

Đã là nước Pháp thì không thể giữ thế thủ được. Nước Pháp không phải là một lá mộc. Nước Pháp là một thanh gươm sống, gươm sống ấy tự xông lên họng địch-quân.

Mỗi ngày, có một nghìn tám trăm người chí nguyện binh ở Paris kéo đi, sau cộng cả tới hai vạn người : Nếu không giữ lại, thì lại còn nhiều nữa. Nghị-viện phải giữ thợ in lại nhà in để in bản-bản của hội-đồng. Nghị-viện phải ra lệnh rằng những bạng thợ nào, đại-khái như thợ khóa, có thể dùng về việc chế tạo khí giới, cũng không được đầu binh. Nếu không có lệnh ấy, thì không có thợ để rèn khí giới.

Nhà thờ bấy giờ có một cái cảnh tượng lạ thường, đã mấy thế-kỷ về trước, không khi nào thấy cái cảnh tượng như thế. Nhà thờ bấy giờ lại có cái về quan-hệ về thị xã, và về chính trị, như trong thời trung-cổ. Các hội đồng của các hạt họp ở đấy, giống như cảnh tượng các thị xã của nước Pháp, hay là các thị xã cũ nước Ý, ngày xưa thường hội nghị ở nhà thờ. Chuông nhà thờ là cái khí-dụng để cao cảnh cho nhân dân lại thành ra tiếng gọi chung của thị-xã, cái tiếng hô hào dân chúng như thuở xưa. Nhà thờ về thời trung-cổ có khi họp hội-chợ, họp các hội buôn. Trong năm 92 cái cảnh tượng ở nhà thờ cũng thế, (nhưng ít cái về trục lợi, mà lại cảm động hơn) : vì các hội-đồng họp khí ấy, là những hội-đồng bảo-quốc nghệ nghiệp, mưu phá cái lợi chung. Hàng nghìn đàn-bà họp ở đấy để may vải cũng trại, cùng là quần áo, và các thứ đồ dùng cho quân lính. Ai nấy lăm lụng, lòng rất vui vẻ, tự biết mình làm đây, là để có cái đắp rét mặc ấm cho chồng mình, con mình. Ai nấy hình như đem cái hơi ấm áp, cái lòng sẵng sốt của mình mà ủ sẵn cái hành trại cho chiến sĩ kia lăm người xưa nay chưa ra khỏi làng bao giờ, mà sắp phải gởi thân nơi chiến trường trong buổi ngày đông lạnh-lẽo sắp tới vậy.

Trong mấy bữa ấy tấm lòng hi-sinh để cứu nước, thực là khắp cả bàn dân thiên-hạ, rộng rãi mông mênh, vô bờ vô bến. Hàng mấy vạn con người ấy đem hiến cái thân thể, cái tính mệnh của mình, lại biết bao người ấy đem hiến cả chim của nỗi của mình ; mà ai nấy đồng được mà đem hiến cái tấm lòng nhiệt-thành ái quốc của mình.

Trong cái bộ sổ quyên của toàn quốc dân, dài vô hạn vô ngần kia, ta thử đọc một dòng mà xem. Này bọn đàn bà bán hàng ở chợ, mà quyên được bốn nghìn quan, chắc là họ bán đồ nữ trang thô xấu, hay cái nhẫn cưới của họ, mới có được món tiền ấy để quyên... Đàn bà ở các quận nhất là đàn bà ở quận Jura có nói rằng đàn ông đi lính hết, thì ở nhà họ xin đi tuần thay. Một người hàng xén ở phố Saint Martin đem con đến nghị-viện, mẹ bỏ quyên cái cân rất, cái quả tim bằng vàng, và cái mẫu kim bằng bạc ; con, là một đứa con gái, thì cũng mình có gì cũng quyên cả, một cái cốc con bằng bạc, và một đồng tiền 15 sols. Cái nhẫn ấy, có phải cái đồ kiếm gạo của người đàn bà góa, cái đồng tiền ấy có phải nết cả của cái của đứa nhỏ ấy không. Ai quý hơn biết bao! Như thế, thì ta nào nước Pháp chẳng đánh được quân thù ?

Con nhỏ, ấy cái nhẫn kiếm gạo ấy, đồng tiền bằng bạo ấy, nước Pháp chẳng đã mộ binh, đã thắng trận, đã phá được vua chúa ở Jammapes đấy..... Thực là cái kho vô tận. Tha hồ mà lấy, mà bao giờ cũng còn. Kể thì cũng nhiều bao nhiêu, tiền tài lại có hèm bấy nhiêu... đến hai năm giời nữa, cũng đã tiêu đi chỉ cho mười hai đạo quân của ta.

Trong cái buổi thắng-lợi ấy, các đảng phái trong nước không đảng nào là không xứng-nhận tổ quốc. Ta xin nói về việc trong, thì cũng có điều phân tranh đối-địch, chứ đến việc cứu quốc, thì không có đảng phái nào nữa, quốc dân đang kinh yên, mà những người lĩnh thủ của quốc dân cũng đáng kính yêu lắm. N. V. L.

Tự do diễn đàn

Câu truyện « quốc-ngữ »

(Tiếp theo)

Người nước ta phải biết tiếng nước ta. Mà tiếng nước ta muốn thành tiếng phải có văn-chương, gây tiếng có văn-chương thì là phận sự người Nam ta ngày nay, nhất là vào buổi giao thời này, buổi chữ Hán tàn mà chữ Pháp thịnh. Bởi lẽ ấy mà tôi cho rằng dùng chữ quốc-ngữ trong bậc học sơ-sẳng thực là một cái chính-lý ai cũng phải hoan-nghênh.

Còn lẽ nữa : con trẻ cắp sách đi học, khi mới khai tâm, nắp-tuy học-vấn một cách mau chóng hơn, khi con trẻ học luân-lý đọc tới câu : «làm con phải biết hiếu cha mẹ » nó hiểu nghĩa ngay, và có ảnh-hưởng ngay tới tâm tính nó. Chẳng hơn là lúc khai tâm lấy mang óc nó ra mà rèn nhồi, mình còn ghét lắp nó đánh vẫn « papa » là cha, « maman » là mẹ ? Đánh vần cho thuộc mặt chữ chưa xong, còn nói chi đến nghĩa-lý được, huống chi tuổi ấu niên là tuổi quan-hệ trong sự giáo-dục, tựa như cây mới mọc. Cây non không nắn, đến lớn tất khó uốn. Con trẻ từ nhỏ không dạy đến lớn tất hư, tuổi nhỏ dễ bắt chước, lúc mình phải dạy đỗ nó những điều nghĩa-lý cho thanh nhàn, mà lại chỉ mang vỏ chữ nhồi không thì khi nhớn tuổi nhập sao cho hết cái ruột. Đứa trẻ ở trường, nói ngay ở lớp nhì (cours Moyen), thường thường học luân-lý bằng chữ Pháp cốt thuộc như vẹt, đến đọc cho chơn, rồi chữ thầy giải thầy, sao cho khỏi phạt là hơn rồi. Mà lắc trẻ nó đọc, nó có hiểu hết chữ ở bài đâu. Như vậy trong bốn năm mang tiếng học luân-lý mà chỉ là nhai chữ thôi. Đấy là nói qua về môn luân-lý, còn các môn học khác quan-hệ cho sự đào-tạo nhân-cách, như địa-dư, cách-trí, vệ-sinh v. v. Những thực-nghiệm thức ấy học bằng chữ Pháp, con trẻ trong mấy năm sơ học không thể thâu nhập được hồi cái hại cho trẻ là nhường nào ? Vì khi nó cắp sách đi học, óc còn mờ tối làm sao, thì khi học hết mấy năm sơ học, lẫn không có mà học thêm, phải về nơi quê nhà, thời óc vẫn mờ tối làm vậy. Nay lấy tiếng mẹ đẻ con trẻ dạy ngay nó học, có phải lợi-lộc cho nó biết bao không. Dẫu khi nó không thể theo đòi học nữa, về nhà giảng rau cày ruộng cũng biết qua nước Nam nhà ở về đâu, cận với xứ nào, cũng biết không-khí có dưỡng-khí và đạm-khí hợp-thành, cũng biết các ngọn lửa lập-lòa ta thường cho là ma-chơi chỉ là cái lân-tinh ở các mồ-mả tỏi lòe ra, cũng biết vệ-sinh có quan hệ tới sinh-mệnh mình đến thế nào. v. v...

Người trong nước nhất ban những cái thường-thức ấy biết cả, mới mong tiến-hóa và tiến-hóa một cách chắc chắn được. Xem như dân nước Ấn-độ xưa kia, đi sai đường lạc lối, khinh-dể tiếng nước mình, theo học tiếng Anh, về sau tỉnh ngộ mới biết cái nguy cho nước mình là tự mình gây lên. Một vài nhà ái-quốc vội-vàng rong-rã khuyên dân phải học lấy tiếng nước mình, đến nỗi tuồ-lộ ra những câu rằng : « Cái thù của tôi đối với nước Anh là đã làm cho tiếng nước tôi hầu như tiêu-diệt ». Nước ta may nhờ nhà nước Bảo-hộ sẵn lòng khai-hóa cho, mang tiếng nước ta để dạy ta. Cái may ấy sao ta nỡ bỏ ? »

Ông A : « Tôi thấy nhiều người nói tiếng nước mình giản gì mà mong đạt hết tư-tưởng, nhất là những tiếng về cách-trí. Muốn mang tiếng nước mình ra làm cái lợi-khí khai-hóa cho dân kẻ khó lắm thay ! Mà chính vì sự khó khăn ấy nên cuộc tiến-hóa nước ta chậm-chạp. »

Ông B : « Tiếng nước ta ngài tưởng là nghèo ư ? Ngài lầm đấy. Tôi thiết tưởng tiếng nước ta rất phong-phú, chỉ cần có sĩ xếp đặt các chữ theo môn, theo phái, chưa ai đặt thành mọc, nên còn lộn-xộn một tí mà thôi. Tiếng nước ta có lắm cái đặc sắc riêng mà có lẽ các thứ tiếng khác không có. Như những chữ : tròn xoe xoe, vuông vành-vạnh, dài dằng-dặc, thẳng phăng-phăng, chon thuôn-thuột, bé tí-ti to sù-sụ, đen nhánh-nhánh, trắng phau-phau, v. v. Những tiếng ấy là tả sự trên, sự vuông, sự dài, sự thẳng đến cực-điểm hoàn-toàn : mỗi tiếng có một tiếng « adjectif » riêng tả cái đặc sắc tiếng ấy. Lại thí-dụ như tiếng « bạo » cũng có chừng-loại, phân biệt rõ ràng : bạo-dạn, mạnh-bạo, bạo-ngược, táo-bạo. Những chữ rạn, mạnh, ngược, táo, mỗi chữ làm cho ta hiểu một cách bạo khác nhau. Có dễ ý tới mới biết là rất hay. Đấy là tôi kể xoàng ra thôi, vì bàn tiếng nước ta giàu hay nghèo phải khảo-cứu tường-tận ; và lại câu chuyện ta nói không phải bàn về vấn-đề ấy.

Còn như dùng chữ để dịch các chữ về cách trí, không khó gì. Có một khó vô-tận là chữ Hán. Dùng thế lúc mới tuy là lạ tai, nhưng dần dần cũng quen, tựa như những chữ, dưỡng khí, đạm-khí, khinh-khí, ngày nay rất là phổ-thông mà ngày xưa rất là mới lạ. Vậy thời sự lo xa tiếng nước ta không giàu không phải là cái lo chánh-đáng.

Còn như tiếng nước ta có văn-chương hay không, tôi thiết-tưởng văn-chương đến quyền Kiều là cực-điểm. Nói rằng văn-chương nước ta từ xưa tới nay nghèo thời có lý, chứ nói rằng tiếng nước ta nghèo rất vô-lý. Tiếng nước nào mà khi mang ra mà tả tình tả cảnh không phô-diễn được hết cái « đẹp » mình quan-niệm, mới là tiếng không thành văn, chứ tiếng nước ta dùng làm văn trong quyển Kiều thật là đầy rẫy nhưng văn vẻ. Thiết-tưởng văn-chương một nước đến thế cực-điểm. Về phần văn-văn kể ta không phải khoe khoang nước mình. Bổn-phận ta ngày nay là bồi-đắp lấy cái tản-văn mà muốn bồi-đắp tản-văn, thời phải nói tới luôn, dùng tới luôn, mang ra hoặc trong câu chuyện, hoặc trên tờ giấy, mà cầm-cụi mài-rũa cho thanh-thoát, cho văn-vẻ, thời mới mau thành được. Như vậy còn phương-châm nào hay bằng cho con trẻ học ngay khi mới đi học. Nếu nay ta cứ kêu tiếng nước ta chưa thành văn, chưa thể dùng được vào việc học, thời hỏi ngày nào mới có người gây thành văn ? Người dân trong nước không muốn dùng tiếng nước mình để khai-trí khai-tâm, thời còn ai dùng mà giúp cho thành một tuồi tiếng hoàn-toàn ? Tôi xin kết-luận rằng : « Dùng chữ quốc-ngữ trong bậc sơ-học, thực là may cho tiếng nước nhà. »

Một câu chuyện hai ông A và B nói với nhau, ông bạn đi ông nói lại, thực là tả hết cái tình-trạng tiếng nước ta ngày nay. Tình-trạng ấy là tình-trạng một cô-vật ông cha mình để lại cho. Cô-vật ấy người thì cho là vật báu, một « viên ngọc » có quan-hệ tới lịch sử, tới thương-tại nước nhà, ta phải nâng tổn bồi-đắp, mới mong khỏi mất

茂MAO-SENG盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghiệ làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rác phải làm cho hay ho vật uống thuốc này rất dễ, vì có mùi thơm không có lợm giọng bao giờ !

Bài thuốc này có hội-đồng các quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

ẤY LÀ :

Thuốc nước bổ huyết

3001 **MÁU BỔ 1$40**

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính sống mấy dọt.

Giá tiền 0$90 3001

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

CÓ BÁN :

Xe đạp và xe máy « Mo-tô » hiệu « TERROT » và « ALCYON »

Đồ phụ tòng các thứ xe đạp, xe mô-tô xe ô-tô

Súng đi săn

hiệu VERNEY CARRON

Xưởng chữa xe ô-tô

Xin đến hỏi giá 3036

Trung Bắc kỳ Lâm sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-bị, Rừng Hạ-trương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố Lãn-ông

ĐIỆN THOẠI SỐ 150

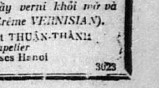
CÙI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, loại có tiếng cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có xưởng tại Đáp-cầu, Yên-viên, Đô-xá.

DA TỐT GIÁ HẠ



Thưa các ngài,

Bản-hiệu xưa nay đóng giầy vẫn dùng các thứ da tốt các ngài đã dùng qua đều rõ. Nay nay bản-hiệu lại xin tỉnh giá hạ hơn trước, xin các ngài chiếu cố, bản-hiệu mới có thứ kem đánh giầy verni khỏi mờ và khỏi rộp, khi bôi để nửa giờ sẽ đánh, thì đẹp mềm lắm (Crème VERNISIAN).

NGUYỄN-TIẾN-HÀM dit THUẬN-THÀNH

Bottier - Chapelier

7, Rue des Caisses Hanoi

(Có en-tê để biểu các ngài) 3023

Grand arrivage de parapluies

POUR HOMMES, DAMES ET GARÇONNETS

Bản-hiệu mới nhận được nhiều các thứ ô ở bên Pháp sang để bán trong dịp Tết Nguyên-Đán, hàng thật tốt, giá cực rẻ, và có đủ các thứ cỡ để lợp ô nữa; các ngài cứ hỏi bản-hiệu thì sẽ vừa ý ngay.

Chapellerie Hai-Chinh

74-76, Rue du Pont-en-Bois, 74-76

Hanoi

3019

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :

MỘT TRIỆU

HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền ấy, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Lần mua vé thứ giá 20 quan, cứ thứ đồng tâm 20 tháng mỗi tháng lại mua một quan. Hợp tất cả tiền, tiền được ngay cái vé, rồng mình có quyền số-hữu, hễ vé trúng số thì được số tiền. Mình chỉ chịu khó đành dụm một tí, thật hẳn như không nghề đến, mà đã được dự vào cuộc rút số, lại được có quyền số-hữu một cái vé rất quý có ích lợi-lâu.

Vé Crédit National mỗi năm tiêu kỳ dự cuộc rút số 1 là 1er Janvier, 1er Février, 1er Avril, 1er Mai, 1er Juillet, 1er Août, 1er Octobre, 1er Novembre.

Mỗi lần rút số có :

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
6 lô.	50.000 quan

Tiền rút số tấm kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rút số cũng dễ trúng lắm

Muốn dự vào cuộc rút số kỳ, nên gởi 20 quan cho ông chủ-chiếm nhà :

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 8578

« Việc bán vé này theo như lối luật ngày 25 Mars 1918, sau nhờ nước vì được đã điều chấp nhận

3046 c

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Bệnh Lậu

Thụt bằng thuốc LUGAR mà chữa lậu thì không gì hiệu bằng.

THUỐC THỤT LUGAR có nhiều chất quý ở loài thực vật, trị trùng lậu thì chóng quá; mà nhất là chữa không cần-thận nó nặng lên thì THUỐC LUGAR dùng nhạy lắm.

THUỐC THỤT LUGAR không có mùi gì cả: giá dụ ống tiểu tiện thấy nóng hay khó chịu mà dùng ngay thuốc đó thì lậu có gần phát ra cũng tịt hẳn.

Hễ muốn giữ không mắc bệnh lậu, thì giao hợp xong rồi, dùng ngay THUỐC THỤT LUGAR.

Cứ thấy đau ống tiểu tiện thì trong một ngày thụt 3, 4 lần.

Thụt sẽ để thuốc trong ống tiểu tiện độ 4, 5 phút, rồi sẽ nắn nắn ống đó.

Trước khi thụt thì phải nhớ tiểu tiện đã, 2, 3 giờ xong rồi lại tiểu tiện nữa.

Trong khi lậu thì nên uống, thuốc SANTAL MARY và thụt THUỐC LUGAR thì dẫu bệnh nặng thế nào cũng phải tiêu diệt.

Thuốc thụt Lugar. . . 1$75
Thuốc Santal Mary. . 1$00

Bán tại nhà bào chế CHASSAGNE số 59 phố Paul Bert Hanoi.
3009

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$80**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi
3012

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU-BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol chất: Salol và chất: Urosformine

Giá 1$30 một hộp 3001

CHÈ TÀU SÂM-MÂU

Hiệu trà Sâm-mậu nổi tiếng đã lâu. Trước đây các ngài ở xa muốn mua, có khi gửi đi không tiện, thật phụ lòng các quí-khách. Bây giờ muốn được nhiều người làm đại-lý, hễ ai muốn làm, xin viết thư cho số 59 phố Hàng-ngang Hanoi.

1. Phàm bán trà bất cứ nhiều ít, mỗi một trăm đồng sẽ để hoa-hồng cho đại-lý 3$.

2. Phàm những tiền phí-tổn gửi trà cùng gửi tiền và thuê phu đài-đệ, vân vân thì bản-hiệu đều xin chịu.

3. Giá hàng tấy theo lý tiền đài nặn đã sẽ định. 3030

Nhà Bán-đồ « TẤM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Ngạch quan lại. — M. Bùi-thiện-Cơ, tri phủ Xuân-trường, Nam-định, nay cử làm người đứng phát lại số tiền phát hoàn cho các nhà bị lấy đất đắp con đê Hà-miêu, thuộc phủ Xuân-trường.

MM. Đỗ-văn-Đạt, tri huyện Ý-yên, Phó-bá-Thuận, tri huyện Phong-doanh, Trịnh-xuân-Nhâm, tri huyện Mỹ-lộc, và Trần-văn-Cẩn tri huyện Vụ-bản (Nam định), nay cử làm người đứng phát số tiền phát hoàn cho các nhà bị lấy đất để mở rộng con đường hàng tỉnh số 12 (đoạn từ Nam-định đi Phú khê).

M. Nguyễn-ngọc-Đại, chánh lãnh binh (3/1), tại Bắc-ninh, nay được đặc cách thăng phó đề đốc (2.2).

Đường Hanoi vào Hà-đông. — Con đường thuộc-địa số 6 nay đang đổ sơn, vậy đường Hanoi vào Hà-đông, tự km 5 đến 6, nay không đi lại được ở quãng Thái-hà-ấp tới con đường số 65.

Các xe cộ đi đường Hanoi — Hà-đông sẽ phải đi đường Phả-lý, xuống sở Vô-tuyến Bạch-mai, rồi rẽ ra con đường số 65.

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS có bán:

CHLORATE DE POTASSE dùng làm pháo.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đúc thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE dùng cho các hàng bánh và kẹo. 3001

Ngạch Họa-đồ. — Các viên-sử trong ngạch Họa-đồ có tên sau này được thăng chức về dịp tết này:

M. Ng-văn-Lanh họa-đồ chuyên-môn tá-sự hạng ba được thăng tá-sự hạng nhì.

Thăng họa-đồ thượng hạng hạng ba: M. Ng-văn-Phúc.

Thăng họa-đồ thượng hạng hạng tư: M. Lê-đình-Minh.

Thăng họa-đồ thượng hạng hạng năm: M. Ngô-quang-Uẩn.

Thăng hội-họa hạng nhất: M. Ng-hữu-Giực.

Thăng hội-họa hạng nhì: M. Lê-đăng-Mỹ.

Thăng hội-họa hạng ba: MM. Ng-quí Khoan, Đoàn-v-Mạc.

Thăng hội-họa hạng tư: MM. Dương-ngọc-Lâm, Ng-hữu-Huỳnh.

Thăng hội-họa hạng năm: MM. Vũ văn-Thận, Đào-văn-Trang.

Thăng hội-họa hạng sáu: MM. Quản-văn-Tinh, Trịnh-đình-Bảo.

Thăng hội-họa tập-sự: MM. Ng-duy-Thiết, Đỗ-ngọc-Cam, Ng-văn-Tám.

Thăng thợ thượng hạng hạng nhì: M. Nguyễn-Phụ.

Thăng thợ thượng hạng hạng ba: M. Trần-văn-Đích.

Thăng thợ hạng ba: M. Phùng-v-Ba.

Ngạch Học-chính. — M. Cao văn-Giới, giáo học trí sai tập sự tại trường Yên-khoái châu Lộc-bình (Lạng-sơn) phải bổ chức kể từ ngày 1er décembre 1925.

M. Hà-bình-Trào giáo học thì sai hạng sáu tại khu các trường phía Nam Hanoi, kể từ ngày 1er décembre 1925 trở đi thì kiêm việc phát lương cho các viên chức các trường ấy thay M. Trần-ngọc-Liêm.

M. Vũ-quốc-Bảo giáo học hạng tám tại trường Hongay được nghỉ dưỡng bệnh 45 ngày, 30 ngày đầu lĩnh cả lương và 15 ngày lĩnh nửa lương.

Các viên giáo học phụ tá có tên sau này đều được thăng giáo học thì sai tập sự kể từ ngày 1er janvier 1926 trở đi: MM. Đặng-tức-Chí, Ngô quí Cẩm, Bùi-kim-Khoa, Ng-văn-Nge, Ng-sinh-Tài, Ng-văn Hợi, Ng-hữu-Tuân, Trần-đức-Tài, Ng-bá-Thiêm, Phạm-tinh-Lợi, Ng-doãn-Chấp, Đặng-vũ-Mộn, Lê-qui-Niệm, Nguyễn-kiên-Phong, Phạm-văn-Nhuận, Ng-trần-Hà, Phùng-qui-Xuân.

M. Phạm-ngọc-Sáu có bằng tiểu-học tây và bằng cao-đẳng tiểu-học tây cựu học-sinh trường cao đẳng tiểu-học Nam-định được bổ giáo học phụ tá niên bổng 450 đồng.

M. Ng-lương-Thường có bằng Sơ-học Pháp-Việt, cựu học-sinh trường Bảo-hộ được bổ giáo học phụ tá, niên bổng 270 đồng.

Ngạch ký-lục. — M. Ng-văn-Djch, ký lục hạng nhất, nay đổi đi Bắc-giang.

Ngạch khố lục. — M. Bùi-văn-Vi, cai cơ quản làng Giu-bạc, tổng Yên-xá, huyện Lập-thạch, tỉnh Vĩnh-yên được quyền sung suất đội linh cơ tại Vĩnh-yên thay M. Phùng-văn Mai.

Niên bổng của M. Ng-v-Tăng phó quản cơ tại Nam-định kiện 144 đồng nay tăng lên 172 đồng.

Mất sen. — Lê-chí-Hoanh, bán hàng thịt ở ngõ Hồng-phúc, khai con gái tên là Lê-thị-Tin lên chín tuổi, đi đâu mất không thấy về nhà.

Ốm đường. — Ng-v-Gi không có nghề nghiệp và gia cư ở Hanoi, bị ốm thấy nằm ở trước cửa một nhà ở phố hàng Điếu, và Ng-thị-Nguyên, thấy nằm ở trước chợ Đồng-xuân, đều đưa cả vào nhà thương.

Tin sau cùng.

Chiến-sự ở Maroc

Có tin đồn rằng ở trại quân Rifain, hiện có một phi-hành-gia nước Ý và một cái tàu bay giấu sẵn, để khi nào Abd El-Krim muốn trốn thì trốn bằng tàu bay.

Việc ở Bắc-kinh

Vì Bắc-kinh rối loạn, tuy rằng hội-viên tại hội-đồng Liên-sự tài-phán đến nơi đã mấy hôm nay, nhưng hội-đồng cũng không họp, Hội-đồng quan-thuế không họp kỳ nào nữa.

Thủy-tai ở nước Pháp

Giới mưa mãi làm cho thế nước lại nguy hơn. Nước ở Paris có thể lên tới 5m60. Hiện đương trù tính mọi việc bảo-hộ. Ngày nào các quan cũng họp ở bộ Công-tác để bàn việc. Nhà ga *Des Invalides* đã phải dọn đi. Ở ngoại châu-thành tình trạng nguy ngập. Có tàu chở lương-thực cho các xã. Nhân-dân ở cả trên các nhà gác. Nhiều nhà máy đóng cửa.

(Indopacifi)

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các tiệm quí ông nào mua thì gửi tiền cho; bổ không có thêm nữa thì giấy mua thì hàn-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ tháng hoặc nửa tháng một không tính từ giữa tuần.

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Tại hội Trí-trí. — Đến 3 giờ chiều hôm 10 Janvier này, quan Đốc-lý Gébin cùng quí phu-nhân sẽ đến thăm hội Trí-tri tại phố hàng Đồng.

Nhân dịp ấy hội có đặt tiệc champagne mừng quan Đốc-lý.

Quay số lấy đồ. — Cũng như mấy ngoái, cứ đến dạo gần tết thì hạn quay số lại quay về tỉnh Nam ta.

Người mình từ dưới chí trên vốn có cái tính ưa những cuộc đỏ đen hơn hết mọi việc khác, cho nên lần nào hạn quay số về những kẻ khờ ngốc cũng lấy làm hoan nghênh lắm.

Suốt đêm ngày, phường quay số lác nào cũng đông như đám hội mà trong số đi thầy bói ấy thời đủ các hạng người. Ai đã bước chân vào cũng có cái bi-vọng lác ra về được chút quà làm kỷ niệm, ấy thử lần thần nhìn mặt từng người một mà xem thì hình như cái bi-vọng ấy đã biến ra thất vọng.

Chả biết phường quay số này còn lưu lại bao lâu nữa, nhưng ta nghĩ lâu hay chóng cũng là tùy người mình đến họp ít hay nhiều.

Xe Việt-Nam gặp hội Bảo-tồ và hội Công-thương. — M. Tạ-duy-Hiền là chủ phường xiếc Việt-Nam vừa rồi có đến hai tối đặc biệt, tối trước để cúng vào hội Bảo-tồ, tối sau cúng vào hội Công-thương.

Bà con ta vì việc phúc, nên chỉ cũng khá đông.

VIỆC TRUNG-KỲ

PHỦ DIỄN (Nghệ an)

Ngăn trở sự giao-thông. — Ở bến cạnh ga Phủ-diễn có một cái cầu xe hỏa, gọi là cầu Đò-đao, hiện bây giờ nhà nước còn đương sửa lại, khởi công làm từ hôm đầu tháng chín ta, chắc có lẽ tới tháng giêng sang năm mới xong.

Cứ phép ra thì cầu nào mà sửa lại, trước hết sửa một bên đã, còn phải để cho người đi một bên. Vậy mà ở đây thời người coi sửa cầu không cho đi cầu, lại thuê một cái đò con con, sai đầy tớ ra chèo, cứ một lần đi phải giả một xu, ai mà 15 không xu thời bị cực nhọc quá. Thực là ngăn trở cho sự giao thông, nhiều người trễ tàu trưa chợ vì thế. Vả lại cái lệ ấy, không phải chỗ bến đò, khi nước to thời còn khá, khi nước nhỏ thời bùn lấy nhiều người đã gồng đò gánh cũng vì thế. Đông là nữa là ga đó, là một chỗ đô-hội, buôn bán thực nhiều, kẻ đi về, người đi ra, phần nhiều phải đi qua con sông ấy, mà đò chèo chỉ có một chiếc đò con, ai nấy cũng đua nhau, để sang cho được trước, kẻ vội đi tàu, người vội đi nhọ, chen chật một chiếc đò con, kể ông khéo có khi đò đầm người chết chứ chẳng chơi.

Sẵ ngăn trở lệ ấy, mong rằng quan trên sẽ xét tới cho.

X. lai sảo.

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Thưa ngài,

Đúng 15 giờ ngày chủ-nhật 24 Janvier 1926, mới ngài lại họp Đại-hội-đồng bất thường hội « Sán-nhiên-Đài » tại nhà Hội số 18, Ngõ Hàng Mã Mây tỉnh Hanoi.

Các việc sẽ bàn hôm ấy định như sau này:

1· Tăng vốn Hội
2· Định lại việc chia lãi.
3· Sửa lại điều lệ Hội
4· Bầu ông Quản-lý thay ông Quản-lý xin thôi.
5· Việc vãi (chọn một ông Đại-lý để trông nom việc Hội.)

Tối thứ sáu 8 Janvier 1926

KIM VÂN KIỀU

(Hồi thứ ba)

Diễn từ hồi Thúc-Ông đi kiện, cho đến chỗ Thúy Kiều lấy trộm chuông khánh trốn đi.

Tối thứ bảy 9 Janvier 1926

SÙNG SƠN THÁNH MẪU

Ai tưởng hai kiếp hóa sinh.
Tưởi nam nức tiếng uy linh đến xòng.
3006

Ngày Ninh-lăng[1] đức Tiên-đế

Bến ngày ninh-lăng đức Tiên-đế thì Hương-ký chủ nhân có đem máy ảnh Cinéma vô Huế. Lại có đem theo một cái máy chụp ảnh kiểu tối tân năm 1926. Nhân tiện khi về từ Huế ra Thanh-hóa, có ở lại mỗi tỉnh trong hai ngày. Bi dân tỉnh nào, sẽ có giấy báo tại các công sở. Vậy ngài nào muốn chụp ảnh, xin viết thư trước cho hiệu Hương ký Hanoi, để khỏi lỡ thời giờ trong cuộc hành-trình.

(1) Nghĩa là nước tử-cung ra sau-tăng tại tiên-đăng
3039

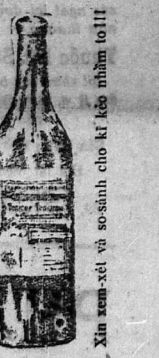
Cách lịch-sự ở Hà-thành

Hiệu Café Restaurant HIỆP-THÀNH, số 29, phố Bờ-Hồ (Bd Francis Garnier) có dủ phòng ăn và phòng trọ rất sạch-sẽ, lịch-sự để nghênh-tiếp các quí-khách. Ngài nào ở xa, đánh giây thép về giữ phòng trước, thì bản-hiệu xin cho người ra gare đón và trông coi giúp việc dài dệ hành-lý.
3035

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời châu phê rằng:

Chiếu nay đoi được phòng của MONTÈS qui ông, có chế nên một thứ rượu bổ để từng ngự dụng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, truyền lọa phái thị gửi cho qui được-phòng chà-ông để tỏ thanh-giá.

Khâm thử.

內閣奉

欽此 以嘉其有製補腦滋神之效賞用顏其堂額曰啓定三年五月初七日內閣奉

Rượu này đã hợp cẩn theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư tờ báo này.
3001



Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie
3027

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Phố Paul-Bert, phố Đồng-Khánh và phố Rollandes

HANOI

BÁN RẤT NHIỀU: RƯỢU VANG, RƯỢU MẠNH.

QUINQUINA édouard dubonnet labussière.	14 fr. 50
DAMIANI, vin du cap corse.	15 fr. 00
VERMOUTH blanc chambéry Richard.	15 fr. 00
KOTO, rượu mạnh và khai vị.	13 fr. 00
VIN MARIANI.	14 fr. 00
RHUM DU PILAR.	22 fr. 00
COGNAC GUSENIER.	24 fr. 00
ANISETTE MARIE BRIZARD	19 fr. 25

TÉLÉPHONE N° 126 — EDITE POSTALE N° 40 — ADR. TÉL. MAGARÉUNIS

3005

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tan đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

Đau tỳ vị, bệnh dầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè già lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THẢI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoï, Haïphong và Nam-định.

NINH-THẢI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoï
số 113, phố Khách, Haïphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định

3026 Kính-cáo

Hễ các ngài thấy trong mình mệt nhọc, xanh sao, yếu đuối, ăn không ngon và hay sốt-rét thì các ngài nên dùng ngay chớ ngần ngại, thứ

Rượu bổ của ông Bác-sĩ

J. K. WATSON

Như thế thì các ngài đỡ phải tốn kém và lại chóng khỏi nữa

Giá bán : 2$25 một chai lít
1.20 chai nửa lít

Bán tại hiệu Bào-Chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng tiền

HANOI 3002

TAM-TỈNH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghế-gu, số 16 Nam-định

Hiệu Tam tỉnh có thầy thuốc xem mạch, biết thực hư bản nhật, trị bệnh biết hàn ấp bổn cơn, hoàn tán cao đơn chế huyền cực tinh tế, châu đã các bệnh mới lâu đủ ngũ tạng đủ trọng, số công phạt còn chữa cũng được hồi sinh khỏi tử, người giàu có lấy phải giá, người nghèo cứu quá không tiền xin thuốc cũng cho, chữa các bệnh như sau này : đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, lãnh tinh dương suy không đẻ, đàn bà kinh nguyệt không điều, huyết ít, huyết đen, huyết hôi, huyết tích, khí hư sích hạch đái, hậu sản hoặc kinh tuổi già liền mấy sinh ra trăm chứng không đẻ ba có đẻ không nuôi, các chứng đau bụng đau tức kinh niên, ho lao, hen, đàm suyễn, thổ huyết, khạc huyết, nục huyết, ho huyết, ỉa huyết, băng huyết, phong tiấp có chứng bất-tỉnh tê bại, phù thũng, giá mỗi hộp hay là chai 1 đồng.

Đau mắt có lông cám-hay-sa lông mi hầu kiện chỉ chữa nửa giờ thì khỏi mà mắt không có sẹo, mỗi mắt 1 đồng. Trẻ con cam kinh đàm suyễn tả lị mỗi chai 5 hào.

Lậu và giang mai bản-hiệu chữa khỏi và giữ mọc không tốn tiền lại sinh dục như thường mỗi chai 1 đồng, thuốc 5 hào. Cao ba long thực tốt mỗi lọng 5 hào, Thuốc bổ sâm nhung song bổ hoàn giá trẻ trai gái đều dùng được cả mỗi hộp 1 đồng.

Thuốc cai ở phiện ngài nào ăn năng đã lâu uống khỏi không vật và đi làm được, hạng nhất 2 đồng 1 chai, hạng 1 đồng, chỉ cần 5 hào, qui khách ở xa viết thư về kể bệnh báo hiệu gửi thuốc lại ngay gửi cách lĩnh hóa giao, ngân, ngài gửi mandat trước, xin đề như sau này : M. TRẦN-BẮC-SƠN dit TAM TỈNH-Y-QUÁN 4 Nam định.

3030



SUNG MINH
GHẺ CHỐC
NHỌC GẮN

ĐAU NHỨC
MỤN - LÁT
ĐAU GẮN LẮT LÉO
SANG ĐỘC - TRẦY DA

MÁU XẤU LÀM TRỞ NÊN MAU GIÀ

Sự vận động máu me của người đờn-bà không tốt, nó làm cho nghịch với sự sanh sản, thường sanh ra : đau bụng, chóng mặt, bồi hộp, hơi nóng nhiều, mọc mụn ra nơi da, ấy là dấu nó chỉ bởi máu xấu nó sanh bịnh hoạn, lại nó làm cho mau già.

Nhiều người đờn-ông cũng bởi máu nó cũng sanh ra nhiều chứng như vậy.

Muốn tránh cho khỏi những điều ấy thì mau kiếm thuốc uống liền, lo sửa máu me lại cho tốt, hầu tránh cho khỏi những bịnh sảy ra vì máu.

Bây giờ có thứ thuốc :

DÉPURATIF RICHELET

nó làm cho máu xấu trở nên tốt.

Có nhiều bịnh có mà nhờ lời thuốc *DÉPURATIF RICHELET* nó cứu khỏi.

Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trở tại nhà thuốc chánh cổ ng L. Solirène ở ngang nhà hát tây, Saigon.

Nếu rủi ở xa bổ thì gởi ngay qua hàng cái Laboratoire de L. BILBELET de Sedan, 6, Rue de Bellevue, BAYONNE Basses Pyrenees).

3048 a

Cachou Lajaunie

là một thứ thuốc làm cho

dễ tiêu,

khỏi ho và khỏi ngứa cổ

Cần cho những người hút thuốc lá Chỉ có thứ thuốc đó là hay hơn, còn các thứ khác là giả cả

Giá mỗi hộp là 0$10

Có bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền,

3002 **HANOI**

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán cả giấy quấn báo, chứa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$20) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quấn khác.

Hễ ai không gửi tiền theo thì sẽ đổi nguyên cho cả hoặc phải trả ngang hơn.

Độc-quyền đại-biểu : DIETHELM & Cie

46, Avenue Clémenceau, Haïphong



防痲里第南洋行

3034

Mới có da vernis rất đẹp



Bản-hiệu còn nhiều các thứ da chevreau và boxcalf, nhiều mũi rất đẹp, rất tốt xin mời Quý-khách chiếu cố. Giá hạ hơn trước.

PHONG-TÀI

BOTTIER

43, Rue des Pipes, Hanoi

3014

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, là thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN DÈN ĐỎ MÀ HỎI :

CENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ . . . . . Một litre :* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOB NE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

THUỐC CHỮA BỆNH THƯƠNG GÂN



Ai mà làm lụng mệt nhọc thái quá, cử động nặng nề, buồn rầu nghĩ ngợi thì thường hay mắc phải bệnh thương gân, khi đi bị bệnh thì đêm không ngủ được, chẳng còn gì nguy-hiểm cho bằng là không ngủ được, mà nhất là ở các xứ nóng thì lại càn phải nghỉ ngơi. Nếu không thì mỗi buổi sáng dậy thấy trong mình mệt nhọc, không làm gì được.

Thuốc *Neurinase* là của một viên học-sinh cũ ở viện Pasteur thành Ba-lê tìm ra. Thuốc này làm cho gân cốt bình yên và ngủ được êm đềm, lại thêm bồi bổ.

Người già kẻ trẻ uống đều được cả.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là :

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI 3002

CÒN GÌ THÚ BẰNG

TRƯỚC KHI ĂN CƠM



UỐNG MỘT CỐC ANIS PERNOD

Giải khát và ngon cơm

Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Ninh-bình, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xà Saïgon, Pnom-Penh.

3007

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này :

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 3$00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 3.00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 2.00
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 4.00
(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán



AI MÀ DÙNG THUỐC HUỘN của ông Lương-y DEHAUT mà XÒ ra thì chẳng cần chi phải CỮ ĂN và an dưỡng trong phòng. Thuốc bước này để uống lắm và đi mau xỉ tại xỉ rất êm thấm.

Bán tại
Nhà ông Lương-y DEHAUT, 167, Faubg St-Denis, Paris, và khắp trong các đại-lý thuốc đều có bán.

3044 c



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi : 21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TỰ BẢN DỰ ĐỊNH : Francs **72.000.000**
TỰ BẢN NỘP RỒI : » **68.100.000**

TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 : » **81.089.020**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết lộ.

Tổng chủ nhiệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

TẠI ĐÔNG-PHÁP : Nam-kỳ : SAIGON. Trung-kỳ : TOURANE. Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI. Cao-mên : PNOM-PENH, BATTAMBANG. Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD.
TẠI VÂN-NAM : MÔNG-TỬ, VÂN-NAM-PHỦ.
TẠI XIÊM-LA : BANGKOK.
TẠI ANH THUỘC-ĐỊA : SINGAPORE.
TẠI TRUNG-HOA : BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HANKÉOU.
TẠI PHI-CHÂU : DJIBOUTI.
TẠI TÂN-THẾ-GIỚI : NOUMÉA.
TẠI TAHITI QUẦN-ĐẢO : PAPEETE.
ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY.

Hiệu viết tắt để gửi điện-tín : INDOCHINE.

3048

THUỐC HÉMOGLOBINE BYLA



Trừ bệnh huyết suy rất mạnh

CỨNG CÁP
MẠNH MẼ
BÉO TỐT

Là thứ thuốc bổ huyết mạnh nhất

Xin hỏi tại hiệu BYLA

26, Avenue de l'Observatoire. — PARIS (France)

3043

Imprimerie du Trung-Bắc Tân-Văn

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN